



Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

THƯ GỬI BẠN ĐỌC

• Khởi Hành, kể từ số ra mắt cho tới giờ, vẫn được bạn đọc coi là một diễn đàn rộng lớn. Của nhiều khuynh hướng. Của Tuổi Trẻ. Qua 70 số báo. Nhiều vấn đề, những suy tưởng, đã được thể hiện; người viết và người đọc gặp nhau, hầu như thường xuyên, trong ánh sáng của tìm kiếm, của sáng tạo. Chúng tôi ao ước làm một tờ báo thật khỏe, thật mới; ao ước đây là nơi họp mặt chung của những người cầm bút, vừa làm văn nghệ, vừa lên tiếng về những vấn đề cấp thiết, hoặc nhất định phải thanh toán trong các lĩnh vực khác. Trên KH 67, chúng tôi đã nhận nhận: tờ báo văn nghệ quá. Đây chính là một lời báo trước, và từ số 69 lời báo trước ấy được thực hiện KH đề cập *thường xuyên hơn*, những vấn đề xã hội; lên tiếng khi có thể, những điều phải lên tiếng, từ cuộc sống hỗn tạp đưa lời.

Tờ báo tuy thế, vẫn là một tờ báo văn học nghệ thuật. Cái khác chỉ là cái bổ sung: chúng tôi cố gắng hơn nữa để đưa ra những nhân định hàng tuần, viết từ thực tại, như số trước bài *Đông Kín* của hôn báo TKTS, lên tiếng về một vận động thoái hóa nhằm khôi phục lại uy thế đã mất của một chế độ, nhân cuộc bầu cử ngày 30-8; hay số này, bài viết của nhà văn Dương Nghiễm Mậu, về một kẻ nổi loạn trong thành phố. Trước bỏ những hậu ý lợi dụng giai đoạn, người cầm bút sẽ bày tỏ nhân định của mình trước những sự việc tối tăm đang mỗi ngày một tràn ngập cuộc sống như than khí, bụi bặm, chắt dơ mỗi lúc một vẩn đục không khi ta biết thở.

• Điều thứ hai chúng tôi trình bày cũng qui bạn trong lá thư này là một điều rất cực lòng. Từ số trước, nhà in đòi, tăng tiền ấn loát thêm một đồng mỗi tờ báo. Chúng tôi cố gắng giữ giá hiện nay, mặc dù KH là tờ báo duy nhất trong những tuần báo cùng khổ giấy, lại nhiều hơn các báo đó 4 trang, chỉ bán với giá 20 đ. (Trong khi những tờ báo kia 12 trang cũng đã bán 20 đ.) Hơn nữa, KH lại in tới 4 trang màu, dùng rất nhiều bản kẽm, và lại không có quảng cáo! Tăng một đồng mỗi tờ báo là một tuần tăng 15.000 đ, một tháng tăng từ 60 tới 75.000 đ, (rủi theo tháng đó ra 4 hay 5 kỳ) con số sẽ khiến tờ báo lỗ nặng, trong khi KH từ trước tới giờ, theo chủ trương của hôn báo Chủ Nhiệm là làm lấy hòa, không làm lấy lời! Nay thì muốn hòa cũng không được nữa. Mà hiện nay, chúng tôi chỉ biết thông báo cùng bạn đọc... Δ

NGUYỄN NGUYỄN PHƯƠNG
người mẹ

LÊ HUY OANH
bằng tất cả tin yêu

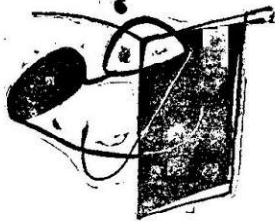
NGUYỄN NHẬT DUẬT
đọc sách

DƯƠNG NGHIÊM MẬU

cho là người đã điên
hời kẻ
nổi loạn
trong thành phố

71

thứ năm 17-9-70



nguyên kim phượng

VĂN CHƯƠNG LỖ MĂNG

Mẹ nó những tên trí thức khoa bảng đốn mạt ở cái nước Việt Nam này chỉ lo giành cơm chim và ngủ trên bằng cấp, chứ làm được cái mẹ gì? Nếu làm được gì, cái nước này đã chẳng phải ăn xin, và những tài hoa trẻ trung đã chẳng phải chết tới tám ngoài một trận!

• Những kẻ cứu nước xưa nay trong lịch sử chưa thấy xuất thân từ trí thức khoa bảng. Từ Triệu thị Trinh, Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý công Uẩn, đến Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Quang Trung, cho chí Nguyễn Thái Học, Thích Quảng Đức... không ai là khoa bảng cả. Còn những tên như Nguyễn Thân, Trần Cao Khải, Mai Ngọc Lặc toàn là xuất thân khoa bảng, tiến sĩ, kinh lược... Ô hô! Hèn gì liên danh ông tiến sĩ Hách không bị dân nó bỏ sọt rác trong kỳ bầu cử thượng viện 1970 vừa qua. Mẹ, mấy thằng trí thức Tây Mỹ đẻ ra, lo làm có tiền phụng sự mấy cái lá đa, chứ làm cái mẹ gì đâu?

1

Đại khái đoạn trên đây là văn chương lỗ măng. Văn chương lỗ măng đang buổi thịnh thời? Bạn cứ xem một trong các tờ báo đang sống hiện hành vì chữ bới vung vít thì sẽ thấy văn chương lỗ măng đang lên như thế nào! • Đường như lâu rồi Rimbaud cũng có xài những tiếng lỗ măng. Nay Henry Miller và Norman Mailer, những nhà văn Mỹ nổi danh cũng xài văn chương lỗ măng. Hình như Mao Trạch Đông cũng đang chú trọng bỏ chữ Hán kinh điển, học chữ Hán nông dân lỗ măng. Thời thịnh hành của văn chương lỗ măng vậy! Hai ba năm trước, trong một cuộc kinh lý ra Đà Nẵng, Phó Tổng Thống Kỳ cũng chịu chơi, nói: «Dân chủ cái mẹ gì!». Và hình như ở Hội Đàm Ba Lê cũng xài văn chương lỗ măng. Lỗ măng, Lỗ măng và lỗ măng... Mẹ nó cái xã hội lỗ măng!

2

Lý do những người xài văn chương lỗ măng đưa ra là cái xã hội này bần thiêu quá, chẳng lẽ muốn chữ phải xài một thứ văn chương hoa mỹ? Bạn tôi kể câu chuyện sau đây: dạo đó còn đi học, ở trọ chung nhau trong một cái nhà đối diện với nhà một cụ lắm mồm, hỗn ầu. Hôm kia các bạn chung nhà thách một anh rằng: «nếu chữ hơn được cụ lắm mồm nọ thì sẽ chung sức đãi anh ta ăn một chậu vịt tiềm ở cái tiệm sang nhất!». Anh ta nằm suy nghĩ mấy hôm... Một buổi tối, anh ta bắt ghế ra trước cửa ngồi chờ mồm qua nhà cụ kia chờ nghe cụ chửi, vì buổi chiều anh ta ném vào cửa sổ nhà cụ một gói... đồ bẩn... lúc cụ đi vắng. Thời thì, cụ ta tùm lum tà la vên quân lên mà chửi... Anh ta cũng im. Hồi lâu cụ kia mệt, anh ta đứng hắng giọng chửi luôn một hồi: «Này cái cụ kia, cái cụ có cái tam giác có hai cạnh tỉ lệ nhau kèm 1 góc bằng nhau kia! Cái mồm cụ như hình tròn thì tổng số độ là 360 độ, 2 góc ở tâm chắn hai cung bằng nhau thì bằng nhau và bằng hai góc ở đỉnh cùng chắn một cung đó. Cụ phải biết cái cửa sổ nhà cụ hình chữ nhật là một hình bình hành có ba góc vuông! Những cái song cửa là những đường song song, hai góc so le trong thì bằng nhau, đồng vị cũng bằng nhau, so le ngoài thì bù nhau. Cụ phải biết phương trình bậc hai có hai ẩn số, x phết bằng — b cộng căn số đểnh ta trên 2a và x hai phết bằng — b trừ con số đểnh ta trên 2a. Cái giòng nhà cụ gốc indiviens, từ mạn bắc xứ Mông cổ tràn lan qua Ấn độ và theo đường Xiêm la về đây... Ô là là nous sommes, vous êtes, ils sont...» Cụ kia lấy làm quái lạ. Bên này anh ta cứ hết hình học qua đại số đến sử ký, địa lý, vạn vật, hóa học vân vân, chia verbe lung tung lên... Cụ đành không hiểu và chịu thua! Anh ta cười bắt ghế vào nhà ngồi đọc thêm một đống chữ nho và chữ anh: «Tiên sư cụ, thiên thời địa lợi nhân hòa, to be, was, been, to see, saw, seen, I have, you have he has, có s đằng sau ngôi thứ ba số ít...» — Từ đấy cụ không hề hỗn ầu với anh em đối diện. Mà còn gọi một anh khác hỏi thăm: «cái cụ kia chửi tôi, tôi nghe lạnh mình, trong đời tôi chưa ai chửi tôi đến cái nước đó! Tôi không hiểu cụ ta chửi gì, nên không biết chửi lại làm sao. Nhứt qui nhứt ma thật!» — Dĩ nhiên là anh kia ăn một chậu vịt tiềm đã đời!

3

Thật tình mà nói, hô chống cộng, nhưng mỗi ngày cứ để cho văn chương vô sản lên lần át tất cả văn chương bác học như vậy thì cũng Nguy quá! Đồng ý là trí thức ngày càng bần thiêu, từ bản ngày càng ác, nhưng không phải đó là cái cơ để dùng văn chương vô sản làm lộn là văn chương tự do! Tôi gọi văn chương lỗ măng là văn chương vô sản vì tội, nghĩ kết cục lại nó chẳng được cái gì. Người nghe bỏ ngoài tai. Mai sau báo chí ấy vất bỏ. Xã hội bình yên người ta khi nghĩ lại cái thời... hỗn ầu đầu đường xó chợ vô gia cư vô nghề nghiệp đó hẳn phải rùng mình. Δ

DƯƠNG TRƯ LẠ



VĂN HÓA VN (I)

Sáng ngày 9-9, các ông trong Hội đồng Văn Hóa đã mô tả về tình trạng thâm não của văn hóa V.N. mà một vài chi tiết đáng được ghi lại như sau; qua lời tiết lộ của ông Lê ngọc Diệp, Công cán Ủy viên của Phủ QVK đặc trách về văn hóa:

— Phủ văn hóa không làm văn hóa được (I) Vì ngân sách quốc gia dành cho văn hóa chỉ có 0,01 phần trăm (I)

— Sách của Thư Viện quốc gia bị bỏ ở nhà xe.

— Mấy thùng sách giá trị mang từ Hà nội vào từ năm 54 đến nay vẫn còn bị bỏ phế chưa khai ra.

Cụ Thanh Lăng thì «khui» ra 2 vụ:

— Văn khố trung ương bị đuổi nhà liên tiếp.

— 1 Thị trưởng Đà Lạt (?) vất cả các bản châu trần của Nguyễn triều ra để chiếm nhà.

Qua những điều trên đây, những ai muốn nghĩ đến văn hóa VN chắc đã nản lòng rồi. Miễn phê bình vậy!

ĐẠI HỘI

T.T. VĂN BÚT VN.

Đại hội đồng thường niên của T.T. Văn bút VN sẽ nhóm họp lúc 9 giờ 30 ngày 20-9 tại trụ sở của hội, số 36/59 đường Cờ Bắc Saigon.

Trung tâm Văn Bút VN đã phổ biến 1 thông cáo mời các văn hữu xa gần về tham dự phiên họp để bầu ban chấp hành mới niên khóa 70-71.

Còn nhớ năm ngoái cũng trong dịp này có vụ «xi căng đàn» của nữ sĩ khá sôi nổi năm nay không biết rồi sẽ có vụ gì nữa không? Chờ xem!

ỦY BAN PHÁT UY

VĂN HÓA — ĐÀ NẴNG

Giới văn học nghệ thuật Đà Nẵng vừa thành lập một ủy ban mang tên là «Ủy Ban Phát Uy Văn hóa — Đà Nẵng», với một thành phần như sau.

Chủ tịch: Bác sĩ Thái Can.

Phó Chủ tịch: Văn sĩ Duy Lam.

Tổng thư ký: Giáo sư Hà (Lycée Pascal).

Phó T.T.K: Bà Nguyễn văn Đài (hiệu trưởng trường nữ trung học Đà Nẵng).

Ủy viên: Ô. Thái doãn Ngà (Hiệu trưởng trường trung học Phan châu Trinh).

— Kiến trúc sư Nghị.

Cố Vấn: Bác sĩ Trần đình Nam

— Bác sĩ Huỳnh tấn Đối.

— Luật sư Đặng vũ Niết

— Linh mục Phan văn Hoàng

— Quý vị chức sắc Cao Đài.v.v..

Ủy ban Hội Họa: Họa sĩ Cao bá Minh

— Thơ, Văn: Thi sĩ Thái tú

Hạp — Trần Duyệt.

— Báo chí: Tổng châu Ân.

— Kịch nghệ Điện Ảnh: Trần đức Vũ.

Và UB. PH. VH. ĐN đang mời một số anh em văn nghệ sĩ khác gia nhập vào các ủy ban còn lại như: Nguyễn Nguyên Phượng — Hà nguyên Thạch — Trần viên Phượng — Vĩnh Điện.

3 công tác đầu tiên của Ủy Ban Văn Hóa Đà Nẵng là:

— Xây nhà Văn hóa

— Xuất bản 1 đặc san văn học

— thành lập 1 quán capé văn nghệ dành riêng cho anh em văn nghệ sĩ trong ủy ban — các thân hữu, văn thi hữu — các văn nghệ sĩ ở xa đến Đà nẵng....

TÂM LÝ

NHI ĐỒNG

«Tâm lý Nhi đồng» là nhan của 1 dịch phẩm của 2 dịch giả: Trần hữu Đức và Lê thanh Hoàng Dân. Nguyên Pháp ngữ là: Psychologie de l'enfant của Maurice Percheron.

Sách dịch rất công phu trình bày cũng đẹp trang trọng, rất có ích cho mọi người, nhất là giáo giới. Có hơn nặng «tí» quá. Vì sách dày gần 400 trang nên giá 420 đồng. Mua một quyển sách với giá đó chắc là khó quá (!), tuy rằng so với giá 1 tấm vé thượng hạng cái lương xé xít không bao nhiêu.

THÁI LĂNG

VỚI TRONG 1 NGÀY

CỦA 1 NGƯỜI

Nhà Thái Độ vừa cho xuất bản cuốn «Trong 1 ngày của 1 người» của nhà văn kiêm họa sĩ Thái Lăng. Đây là tác phẩm nông nân tình người của tác giả «Sương mù xám».

Ngoài ra, Thái Lăng còn một tác phẩm rất được chú ý: «Nhật ký của người chứng». Khởi Hành đã có đọc một kỳ trong mục «mỗi tuần 1 tác phẩm» của cây bút «mở xẻ» Nguyễn hữu Duật.

«Trong 1 ngày của 1 người» hẳn phải là một tác phẩm gây nhiều tiếng vang về thành quả và cảm tình.

V.N. DỤ

TRIỂN LÃM QUỐC TẾ

KỶ 2

VỀ SÁCH MỸ THUẬT

TẠI THỤY SĨ

Việt Nam vừa được mời tham dự cuộc triển lãm Quốc Tế lần thứ 2 về sách Mỹ Thuật và sách quý, tại Lausanne (Thụy Sĩ) từ 30-1 đến 7-2-1970. Văn phòng Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa cho biết các nhà xuất bản VN muốn tham dự với tư cách cá nhân, phải làm đơn ghi danh (theo mẫu định sẵn) gửi tới ban Tổ chức từ nay cho đến hết ngày 15-10-1970, theo địa chỉ sau đây:

Direction du 2è Salon International du Livre d'Art et de Bibliophilie (Palais de Beaulieu) 1002—Lausanne Suisse.

Bảng liệt kê sách triển lãm phải được gửi về Ban tổ chức đến ngày 30-11-1970 là hạn chót.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với Văn phòng ông Nguyễn Văn Đạt, Công cán Ủy viên Phủ Văn Hóa số 8, đường Nguyễn Trùng Trục ĐT 20.068.

CHƯƠNG TRÌNH

«HỘI MÙA TRĂNG»

Vào dịp Trung Thu, Đoàn Văn nghệ thanh niên Sinh viên Học sinh Tiên Rồng sẽ tổ chức Hội Mùa Trăng gồm nhiều sinh hoạt như sau:

1.— Một đêm văn nghệ Mùa

T ăng tại Trường Quốc Gia âm nhạc

<https://tieulun.hopto.org>

và Kịch Nghệ, ngày thứ ba 15-9-70
bởi 20 giờ.

2.— Một cuộc triển lãm hội họa
Mùa Trăng tại công viên Vạn Xuân từ
16 giờ ngày thứ bảy 12-9-70 đến 19
giờ ngày thứ hai 14-9-70.

3.— Phát hành Đặc san
Mùa Trăng,

4.— Một chương trình vô tuyến
truyền hình vào đêm thứ tư 16-9-70,

5.— Ba ngày tại Mùa Trăng tại
công viên Vạn Xuân từ 15 giờ ngày
thứ bảy 12-9-70 đến 19 giờ ngày thứ
hai 14-9-70.

Giấy mời tham dự Hội Mùa
Trăng sẽ được phổ biến tại Trường
Quốc Gia âm nhạc và Kịch nghệ từ
9 giờ sáng thứ năm 10-9-70.

Trong số trước KH có loan tin
và ghi lầm là đoàn Văn nghệ TN. SV
HS. «Rồng Tiên»... xin nói lại là «Tiên
Rồng» và xin lỗi anh Nghiêm phú
Phát vậy!

TÔI NHÌN TÔI TRÊN VÁCH

Nhà Đồng Nai vừa cho phát
hành cuốn «Tôi nhìn tôi trên vách»
của nữ sĩ Túy Hồng. Sách dày trên
400 trang. Kề Túy Hồng «dài hơi»
thật. Càng phải phục sự «dài hơi»
của Túy Hồng là khi biết rằng lúc
sáng tác Túy Hồng đã «vật lộn» với
chữ nghĩa, câu nhận xét của một nhà
văn nữ khác về tác giả «Thở dài».

Đạo sau này bà Thanh Nam coi
bà được nhiều bác «chiếu cổ» dữ,
nhưng đó là «một điều buồn», (theo
ý của Túy Hồng trong bài nói về tác
phẩm đầu tay vừa đăng trên) KH (!?)

Riêng «Tôi nhìn tôi trên vách»
xin nhắc nhớ nhà Đồng Nai là chọn
màu vàng làm «phông» lại cho lên
trên màu đỏ với vài nét lớn, thoáng
nhìn giống quốc kỳ VN quá và dễ
gây cho khách hàng có ấn tượng sách
«công báo» hay gì gì đó của Nhà
Nước. Các chuyên viên của nhà Xuất
bản Đồng Nai thử nhìn lại coi đúng
như vậy chăng? <

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
LỢI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC
NGÀY 26.3.69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VĂN
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LIÊN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THÔNG • DƯƠNG TRƯỞNG

Và

NG. HỮU NHẤT • LƯU HUỖN
TRUYỀN • NGUYỄN HAI CHÍ

Trình bày bìa và hội
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu để tên
Chủ Nhiệm • Bài vở để tên
Thư ký Tòa soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Công số giá gởi đổi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo dù
ô lời yêu cầu.

CUÔNG NHÂN



tiếc hà thúc nhơn

Nhà Trang sóng gió, bão bùng
Tiêu nhân đặc chí, anh hùng lâm nguy
Giữa mùa gian thịnh, trung suy
Oan khiến rẩy đất, sầu bi ngợp trời
Vong linh Hà Thúc Nhơn ơi!
Khôn thiêng, xin nhận đôi lời viếng thăm.

Tiểu thay dững khít, hùng tâm

Một mình quyết diệt hàng trăm kẻ thù

Góp phần tiểu bọn tham ô

Thêm tay và bức dư đồ Việt Nam

Giận vì đảng nịnh mưu thâm

Trung niên hán tử đã lầm kẻ gian!

Kẻ ngay mắc thế gây loạn

Phi công, thiệt mạng, hận mang trọn đời

Hỡi ông «Án Sát», khơi khơi

Sao đành lỗ mắt, coi người chết oan?

Nặng trĩu thủ tục đa đoan?

Bỏ lời khản thiết kêu van cấp kỳ

Cầu xin sấm sét ra uy

Trừ gian, khử bạo, cứu nguy dân lành

Giờ đây máu ngập Nha Thành

Dân đen phần uất, nhưng đành bó tay

Cao xanh có thấu nỗi này?

Ái gây tang tóc? Ái gây oán hờn???

Lòng thành khẩn bác Thúc Nhơn:

Anh linh, quyết chết hết quân tham tàn!

Cho giang sơn sớm bình an...

ĐẶNG TRẦN HUÂN



GIẢI THƯỞNG CHO NHÀ VĂN BORGES.

Năm nay đã 71 tuổi, vừa
nghề nghiệp vừa gần như là nhà
văn Á Căn Đình Jorge Luis Borges
trong chức vụ Giám đốc Thư Viện
Quốc Gia vẫn tiếp tục sáng tác thơ
và văn xuôi.

Vừa rồi ông được tặng giải
thưởng Inter-American Literature
Prize (Giải văn chương Liên Mỹ)
trị giá 25.000 Mỹ kim. Ông là người
đầu tiên được giải này. Borges có
tiếng là người nhũn nhặn và thành
thực. Sau khi biết mình được tặng
giải thưởng, ông nói:

— Tôi không xứng đáng với giải
thưởng đó, nhưng phát thì cố nhiên
là tôi vẫn lãnh.

Được hỏi về tin có thể ông sẽ
được tặng giải thưởng văn chương
Nobel, ông trả lời gọn:

— Tôi sẽ nhận ngay, tham lam
như một tên cướp Viking vậy.

Như vậy Nhà Văn Á Căn Đình
chắc chắn không chơi thân được với
nhà văn Pháp Jean Paul Sartre.

CHRISTINE KEELER XONG HỒI KÝ RỒI BỎ CHỒNG

Christine Keeler, cô gái giang
hồ đã làm sôi nổi dư luận quốc tế
trong vụ đàn đầu với bộ trưởng Anh
Profumo, sau khi câu chuyện lằng lằng
đã lấy chồng.

Chồng là kỹ sư James Levermore.
Vừa làm vợ, Keeler vừa viết sách kể
lại cuộc đời lằng lằng đầy kỳ thú của
mình. Cuốn sách đã hoàn thành và
cuộc đời làm vợ có hôn thú kéo dài

năm năm xét ra thì quá đủ, Keeler
cũng chồng ra tòa ly dị lỗi về
phần mình.

DƯỚI THỜI QUỐC XÃ

Inside the third Reich: Memoirs
(Hồi ký những ngày sống dưới chế
độ Đức quốc xã) là một cuốn sách
kể lại xã hội Đức dưới thời thống
trị của nhà độc tài Hitler. Sách dày
600 trang, do nhà Macmillan xuất
bản, giá bán 12 đô la 50.

Tác giả, Albert Speer, là một
kiến trúc sư đã được Hitler thuê để
toàn kiến thiết một thành phố Bá
Linh tân kỳ.

Speer vào đảng quốc xã năm
1931, là kiến trúc sư của Hitler
rồi sau thành bộ trưởng. Ông cộng
tác với Hitler 12 năm.
Khi Đức thất trận, Speer bị
kết án tội nhân chiến tranh và lãnh
20 năm tù.

Cuốn Inside the third Reich
Speer viết trong khi ở tù. Ông được
tha năm 1966 và nay đã 65 tuổi.

FRANÇOIS MAURIAC KHÔNG CÒN

Nhà văn lão François Mauriac
vừa từ trần, hưởng thọ 85 tuổi. Ông
là một nhà văn cổ điển, nên không
chịu nổi những tiểu thuyết mệnh
danh là mới của các tác giả Pháp
như Butor, Sarraute chẳng hạn.

Ông vẫn thường chống đối lối
văn kỳ cục của phe mới. Bây giờ
ông nằm xuống, phe mới mất một
cái gai!

NGƯỜI ĐẸP MÙ LÒA

CỦA BORIS PASTERNAK

Boris Pasternak được thế giới
biết nhiều sau khi cuốn Bác sĩ Jivago
được giải Nobel và tác giả không
được phép lãnh.

Nhưng tác phẩm cuối cùng và
dang dở của Boris Pasternak là một
vở bi kịch có nhan đề Người đẹp mù
(La Balle Aveugle) do nhà xuất bản
NRF xuất bản trong loại Du
Monde Entier.

Người đẹp mù do Hélène
Châtelain chuyển từ tiếng Nga sang
Pháp ngữ.

Khung cảnh của kịch Người
đẹp mù là xã hội Nga thời thế kỷ
thứ 19.



SÁCH BÁO MỚI

ĐẠO PHẬT NGÀY MAI.— Số
phần Đạo Phật và Số Phần Con
Người. Tập nhận định của B'Su
Danglu, Lá Bối xb. 106 tr, giá 100đ.
Trình bày đẹp, ấn loát công phu.

Tuy là một tập nhận định, tôn giáo,
như cái nhan đề, cuốn sách đã bị phổ
hợp nghệ thuật mất vài trang.

TÂM LÝ NHỊ ĐỒNG.— Các
giáo sư Lê Thanh Hoàng Dân và
Trần Hữu Đức dịch «Psychologie de
l'enfant của Maurice Percheron, do
Cấp Tiến xb. Sách dày non 400 tr,
giá 420đ.

Một cuốn sách giáo dục bổ ích, cần
thiết cho các bậc cha mẹ, huynh trưởng
trong việc tìm hiểu dạy dỗ trẻ em.

CÒN GÌ CHO ANH.— Thơ
Hà Huyền Chi, Khai Phóng xb. Trọn
100 tr. Bìa Hồ Thành Đức.

NHỮNG NGÀY LY LOẠN.—
Thơ Việt Chung Tử. Ronéo.

LOAN MẮT NHUNG.— Tiểu
thuyết Nguyễn Thụy Long, Âu Cơ
tái bản, dày trên 600 tr, giá 502đ.
Ấn loát công phu.

Cuốn tiểu thuyết nổi tiếng đã được
Cosunam films thực hiện thành phim;
chiếm một số khán giả kỷ lục qua các rạp
chính Thanh Nga, Huỳnh Thanh Trà;
Tâm Phan...

Tuy nhiên cuốn phim vì kỹ thuật
điện ảnh, đạo diễn Lê Dân chỉ thể hiện
được một phần ba ý truyện. Bạn đã xem
cuốn phim này hoặc chưa xem cũng nên
mua để thấy tiểu thuyết LOAN MẮT
NHUNG hay như thế nào đến nỗi người
ta phải in lại.

CHO LÃ NGƯỜI ĐÃ ĐIÊN

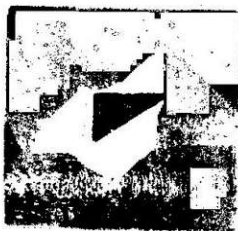
HỜI KẾ NỖI LOẠN

TRONG THÀNH PHỐ

NGƯỜI bạn nhìn ta và lo âu nói: sao người ta không tìm cách cứu hân, hân phải chết vậy sao? Ta nuốt những giọt nước mắt còn đọng lại trên môi nói với người bạn: hân phải chết, hoặc người ta bắn hoặc chính hân phải bắn vào đầu. Không có cách gì cứu được hân. Chính chúng ta đã âm mưu như vậy từ lâu rồi mà. Đã không còn nghe thấy những tràng đạn nổ từ phía quân y viện, người bạn ta chừng như vẫn còn muốn lắng nghe những âm thanh chói đẽ đó... Ta là người nằm áp mặt xuống lần cát nóng, nằng ghêu kích thích trên khoảng lưng trần và ta nghe như muỗi vện đang thăm vào đó... Ta áp tai xuống những hạt cát nhỏ mịn, nhà người có biết, chừng như ta thấy những hạt cát nhỏ nhồi ấy cũng đang nói về nhà người, tiếng nói nghẹn ngào bi-thiết, những hạt cát ấy chừng như cũng đang nhủ nhau trong cơ thể nó. Và ta cũng trông chờ nhà người chết, ta đã nghĩ ngay từ đầu rằng nhà người buộc phải chết kín mà. Người bạn ta nói: cậu nhất định về hôm nay. Ta nói về. Thế cậu không muốn theo dõi nội vụ? Ta nói theo dõi mà làm gì. Nói thế nhưng lòng ta phân vân với ngón ngang những ý nghĩ rồi rồi... Ta chờ người chết, ta đợi màn kết thúc một thảm kịch hào hùng. Trời nắng mỗi lúc một thiêu đốt dữ dội. Cả một vùng bờ biển chừng như lặng hân đi cùng với những loại đạn chừng như đã im tiếng.

Ta trở lại nhà người bạn sửa soạn hành lý để trở về. Lúc gần ăn cơm, một người đến nói: hân bị bắn chết rồi. Ta lặng yên nghe ngóng, chừng như ta cũng thấy đứng đưng, mọi người chung quanh tắc lưỡi nói một vài lời thương tiếc đau lòng. Qua bữa cơm trưa, ta ngồi ngoài sân, bắt tin từ đài phát thanh loan báo: người đã tự tử với vết thương nặng đã được đưa đi cứu cấp. Lúc bấy giờ bỗng ta lo âu, lo âu nhà người không chết — một ý nghĩ nói ra chắc chắn người khác sẽ cho là vô nhân đạo, nhưng thực thì ta trông nhà người chết. Bao nhiêu năm nay ta trông chờ những Saint-Just. Nhà người cũng biết đấy, hồi năm 1966, ta trông chờ từng giây tin báo Thương tịa Trí Quang chết sau những ngày tuyệt thực, ta trông như Thương tịa Trí Quang không chết. Ta đã buồn rầu. Thương tịa Trí Quang còn sống đó, có khi sự sống đó cần thiết, nhưng thực tình, Thương tịa Trí Quang ngày nay chẳng bao giờ còn là Thương tịa Trí Quang trước 1966, có lẽ sự sống này Thương tịa thành công, nhưng với ta Thương tịa Trí Quang dù có vậy cũng chỉ còn là một cán bộ tài ba mà chẳng bao giờ còn là anh hùng đối với ta nữa. Ta vốn chủ quan, và chủ quan đó có khi nhầm lẫn. Nhưng ta nghĩ thành thật như vậy thì ta nói như vậy. Ta mong người chết. Cho xong. Và nhà người đã chết thực. Cảm ơn tên du côn đáng yêu. Trưa nắng oi nồng, chừng như trong không khí còn mùi thuốc súng, chừng như trong không gian còn những tiếng kêu thảm thiết của vạn vật, ta chấp chớn với nắng lửa trên đường ra Phi trường. Ta ngang qua khu bệnh viện hoang vắng, thấp thoáng bóng vài người lính dọc theo bờ tường. Nơi đó người đã chọn lựa. Mọi người trên xe không ai bảo ai cùng đưa mắt nhìn vào đó như tìm kiếm một cái gì? Có phải tìm lại hình bóng nhà người còn ở lại trong đó? Tìm kiếm một xác chết hay tìm kiếm những xác heo, xác chó trong đó? Ta lên đường trở lại Saigon, nơi ta vẫn thường nói phải đi đến đây, gặp một người bạn hồi tin về nhà người. Ta nói: hân đã chết như một anh hùng, một anh hùng buồn rầu. Ta phải nói thế nào về nhà người, ta phải kể thế nào về nhà người. Thực là khó. Ta lại chẳng hề quen thuộc gì nhà người để có thể nói về một kỷ niệm nào đó. Không, tuyệt nhiên ta không có một giây nhớ nào. Có chăng đó là không khí chúng ta thở chung, đó là cuộc chiến chúng ta chịu đựng, đó là xã hội chúng ta sống, đó là lứa tuổi trên dưới ba mươi rưỡi hoặc chúng ta với những trách nhiệm, sự thật, tương lai của mình... Ta không gọi đến tên nhà người, dù vậy chắc nhà người hiểu, và ta tin nhà người là ai những-kẻ-còn-sống-như-đã-chết-đều-biết. Vậy thì nhà người hãy để cho ta nói một vài điều với một-kẻ-còn-sống-như-đã-chết-đều-biết về nhà người, những điều nói đây chắc chẳng quan trọng gì đối với nhà người. Chợt nữa ta muốn nói tới điều nhà người đã nói với tôi ta, những kẻ khác...

Tôi gọi hân là một tên du côn đáng yêu, như tôi đã gọi Từ Hải của Nguyễn Du là một tên du côn, trong thời buổi nhiều nhưng những tên chơi gây thường tốt, thường không hèn, dám sống đời sống của mình. Hân là một tên du côn, hơn ba mươi tuổi, mồ côi từ nhỏ, thân lập thân để trở thành một người hữu dụng và trong xã hội của chúng ta là người đứng vào hàng những kẻ nếu muốn sẽ có một đời sống sung sướng giàu có dù làm ăn bất chính hay công chính. Hân có hai người em. Hân chưa lập gia đình. Hân bắn súng trăm phát trúng cả trăm. Biết võ đủ để hạ những tên chơi gây xấu xa làm nhục còn quyền và dơ bẩn chốn võ lâm. Có học, có tài, ngang ngạnh, đã có lúc đâm vào mặt thầy giáo vì thầy giáo lười, nhưng cũng có lần bỏ túi hai chai bia đi tìm người thầy học cũ dãi nhàu vì nhớ ơn thầy xưa. Sinh trưởng trong một vùng đất khô khan và nóng, gió cát làm người dân ở đây đứt đuôi mắt, trên những lối đi chỉ toàn những cây xương rồng cộ độc



DƯƠNG NGHIỄM MẬU

Lớn lên theo học tại một thành phố miền biển với bãi cát trắng cong như một vành lược bạc cài trên một mái tóc mây duyên dáng. Sau những năm đại học, hân nhập ngũ như những người cùng thế hệ và phục vụ trong quân đội với ngành chuyên môn, hân trở thành một bác sĩ. Với hơn ba mươi tuổi, một đời sống ngăn ngùi, không có một sự nghiệp phi thường nào. Hân sống như một người có lương tâm, và chắc mong cho mình có một đời sống bình thường. Một vài mối tình. Những tình bạn thân thiết nào đấy. Hân cũng ăn cơm, ngủ, như muôn người trẻ khác có một vài sinh hoạt, có khi thích ca hát, thích đọc sách, suy nghĩ. uống bia và trong đôi trường hợp cũng tỏ ra là một người biết bay bướm. Hân không để lại tiền bạc, còn lại đó trong gian phòng của kẻ độc thân: một bàn cờ tướng, bộ quần áo xanh dành cho bệnh binh trên người, vài cuốn sách. Khi còn sống hân ít khi đeo lon hân thật lòng với những kẻ thương phẫn từ mặt trận về hân không ưa hình thức, hân không có phòng mạch riêng. Hết tiền hân xin đi đồng nơi bạn bè thân quý. Không coi trọng tiền bạc. Hân là cái gai cho những kẻ dơ bẩn chung quanh, những kẻ nuôi heo bằng cơm gạo của thương bệnh binh, những kẻ ăn tiền trong giường máy; những kẻ vô luân cướp vợ của anh; hân không phải là một người toàn bích, nhưng hân là một người hơn nhiều kẻ khác... Hân có nhiều truyền kể hồi để kể, để trừu cho cái xã hội nhem nhuốc chung quanh. Hân để lại nhiều giai thoại kỳ thù về những kẻ mụn bệnh, dùng tiền trốn lính, về những ngoại nhân xác sục bấy bạ. Hân để lại những cái tát tai, lời văng tục cho những kẻ đáng được hưởng.

Nhưng tại sao hân đã nổi loạn trong thành phố ấy? Trước đó là xác chết của một người được coi là ăn chơi, có một đời sống riêng không mấy đẹp. Ai trong thành phố ấy không biết? Những vết đạn trên thân thể, xác được một đứa trẻ phát giác? Rồi hai người lính tổng đạt được gửi tới hân. Những chi tiết về điều này không được rõ ràng. Hân và những thương bệnh binh mồ kho súng cổ thủ. Những họng súng đã hờm bên những gốc keo, trên những mặt tường, sau những lỗ châu mai. Khi ấy tôi vừa từ Tuy Hòa vào tới nơi. Từ đó thỉnh thoảng có từng tràng đạn nổ gây không khí lo âu trong thành phố. Tại sao hân đã làm thế? Tôi hỏi thế và không ai trả lời được. Tại sao những thương bệnh binh theo hân? Tại sao những thương phẫn binh từ ngoài kéo thêm vào? Chẳng lẽ hàng mấy trăm người theo một người làm vậy? Thành phố như có giặc, lệnh cam trại, những lính mang súng đi trên phố, ngồi trong quán ăn, xe bọc sắt trấn trại mãi phía chợ xa với bệnh viện. Những tràng đạn có lúc làm cho người ta nhón nháo. Tôi lần đến bên, dân chúng quanh vùng bỏ đi để lại những con phố vắng tanh không một bóng người. Thành phố ngột ngạt như có một cái vung úp xuống. Một công chức ở bưu điện chết trước cửa trường trung học. Những người ở trong khách sạn gần đó bỏ đi. Cả một vùng bị phong tỏa. Lệnh ban ra, mở rộng vòng đai. Lời kêu gọi đầu hàng? Tại sao hân đã kháng cự? Không ai trả lời tôi. Trước đó, mấy tuần lễ, một người nói: có một bọn du đảng từ Saigon ra định thanh toán hân nhưng hân đánh bại. Hân đã dùng súng bắn heo, bắn chó, hân mang heo về cho thương bệnh binh ăn: heo được nuôi bằng xương máu của thương bệnh binh. Hân nói thế. Người nào cũng nói hân là một người ngay thẳng, đường hoàng và chừng như người ta định thanh toán hân. Hân ba gai, hân ngỗ ngược và những kẻ khác sợ hân

BUỔI trưa nắng, vừa từ Tuy Hòa vào, gặp một anh bạn viết văn nay là bác sĩ, anh cũng nói với tôi về hân: hân là một người thẳng thắn, hân không thể là kẻ giết người. Tôi tin thế. Từ câu truyện của kẻ bị vây hãm chúng tôi nói truyện về sự phá sản của xã hội. Có lúc, tôi chợt nhận ra là mình đã lớn tiếng. Tôi tới thăm một nhà văn đứng tuổi ở đây, nhà anh được vây lại bởi những vòng kẽm gai, anh giải thích vì nhà anh ở xóm chị em thường bị phá rầy nên phải làm vậy. Tôi nói chuyện về hân, tôi nói: có người nói hân điên. Anh nói lớn tiếng: này ngày nay tôi cũng muốn điên đây, người như hân mà điên cũng là phải, đã phải sống trong cực nhọc, chịu đựng một guồng máy dơ bẩn như vậy thì không điên sao được. Chúng tôi nói chuyện về hân với tất cả ngậm ngùi. Cho là hân đã điên, nhưng chắc chắn đó không phải là cái điên của kẻ khác. Tôi nhớ lại một vị tướng, nay đã giải ngũ, sau cách mạng làm bộ trưởng đã từng nói: người ta bảo Đ. điên, Đ. điên... Chính là người ta nhầm đấy. Đ. không điên, điên mà sao biết lật lọng, biết làm chính trị, biết làm bộ trưởng, điên mà biết cười xã giao, biết mặc đồ lớn bắt tay bắt chân, tuyên bố nhĩ nhớ sao? Đ. không điên, điên mà có của cải, có xe hơi, có tiền cho kẻ ăn xin 500 đồng một lần sao? điên mà biết khoe mình yêu

Tôi đã từng có những lần khoái cảm đến tận
lệ khi đọc những bài thơ hay. Thật vậy,
những lúc đó lệ dâng lên mắt tôi lúc nào mà tôi
không dè, đôi khi một hai giọt thoát ra khỏi bờ mi.
Nguyên do sự xúc động này không hẳn vì lời thơ
sâu thẳm, ý thơ ảo não. Nguyên do ấy vốn dĩ phức
tạp hơn thế: cái đã khiến tôi xúc động chính là
cái nhân bản tinh trong thơ cùng với cái nghệ
thuật diễn tả tài tình; nói cách khác: tôi đã xúc
động bởi vì ý tứ trong thơ rất thành thật, rất
“người”, rất sống động, và những ý tứ ấy đã được
phát biểu bằng những dòng chữ có đầy ma lực
truyền cảm.

Từ lâu, tôi đã nhận thức được cái giá trị của
thơ: cái giá trị của một nhu cầu thiết yếu, của một
mãnh lực truyền cảm phong phú nhất. Đối với
những kẻ giàu tâm hồn, giàu cảm xúc,
thơ cũng cần thiết như khí trời,
như cơm ăn nước uống, không thể thiếu được.
Tôi nhớ nhà thơ Baudelaire có tuyên bố một câu
đại ý: những kẻ bình thường có thể nhịn ăn được
đôi ba ngày, nhưng không thể thiếu thơ trong một
phút. Lời đó thoát nghe thấy có cái vẻ khoa đại,
nhưng mà đúng. Đối với tôi, thiếu tiền bạc không
sao, thiếu đàn bà cũng vẫn có thể rón chịu được,
nhưng thiếu thơ ắt hẳn không được. Tâm hồn này
đòi hỏi thơ từng giờ từng phút.

Do vậy, tôi quan niệm được cái sự mạng
quan trọng của nhà thơ, của con pelican mổ ruột
ra để nuôi con, của Moïse luôn luôn phải gắng chịu
đựng một nỗi cô đơn khủng khiếp để lo lắng cho
dân dân lang thang giữa sa mạc. Đòi
khí, nghĩ tới những thi sĩ, tôi còn đã
không khỏi nghĩ tới một Jesus Christ phơi xác
trên thập giá. Gérard de Nerval thất cổ chết trong
một đêm lạnh giá ngoài đường phố. Tản Đà, Tú
Xương công nợ ngập đầu. Đỗ Phủ mấy lần suýt
chết đói. Bạch Cư Dị bị đẩy ai tới chỗ nước độc.
Byron sống cuộc đời giang hồ phiêu bạt rồi chết
trong rừng rậm. Họ là những kẻ đi tìm thơ để dâng
hiến cho những kẻ đồng loại, mãi tìm thơ họ quên
mất những hạnh phúc đương thường của chính họ.
Mãi đi tìm thơ, Verlaine đánh mất nàng Mathilde
Mauré là kẻ ông vốn thương yêu đến độ tôn sùng;
mãi đi tìm thơ, Francois Villon đã sống như một
tên du thủ du thực, không nhà không cửa; mãi đi
tìm thơ, Cao Bá Quát đã bay đầu sau lưỡi đao oan
nghiệt và còn khiến cho cả họ phải chết theo.

Vì có gì mà những thi sĩ đã thường phải vì
thơ mà chịu đựng quá nhiều khổ lụy? Bởi nàng
Thơ — gọi là chàng Thơ được chăng, bà Nhã Ca?
— vốn chỉ chấp nhận những kẻ dám sống thật với
chính mình, sống thật để tìm sự thật rồi phải vận
dụng khổ công để biểu diễn sự thật đó bằng những
dòng chữ.

Sống thật với mình, vất vả lắm. Muốn sống
thật với mình trước hết phải mất công tìm hiểu
mình. Cuộc sống của chúng ta nhất là cuộc sống
tinh thần luôn luôn vẫn còn nhiều điều bí ẩn. Phải
khám phá những bí ẩn ấy. Phải có can đảm bước
vào những mê cung của tâm hồn. Cuộc mạo hiểm
đầy gian nan khổ sở, gian khổ đến độ có thiên tài
như Rimbaud mà còn phải chối bỏ thơ, gian khổ
tới độ Lý Bạch hóa cuồng, nhảy xuống sông bắt
vùng trắng để rồi chết đuối, gian khổ đến độ ông
Hàn Mặc Tử đã suốt đời cất tiếng kêu thương,
không hẳn kêu thương vì bệnh hoạn tàn phá cơ
thể, nhưng kêu thương vì những kỷ niệm của một
“lầu ông Hoàng”, kêu thương khi thấy dòng nước
cuốn trôi Trăng đến tận cõi vô biên, kêu thương
khi muốn “bao nhiêu chữ quay cuồng như máu vọt”. Từ
những thế giới thơ của các thi sĩ khác, còn có biết
bao nhiêu tiếng kêu la hốt hoảng như thế, vì rạo
rực, vì khổ đau, vì sung sướng nhất là vì thèm khát.
Lắng nghe mà xem. Nào những “Ta đã khóc ta vẫn
còn phải khóc,” hoặc là “thì ăn mày, ăn mày, ăn mày
— Ta thấy lòng đau là ta giữa tay” hoặc là “Đau như
thứ dầu chảy ròng — Ta đập tan hình hài và
thức giấc.”

Những cơn đau của những kẻ đi tìm
kiếm cái chất thực trong lòng mình, mãi mãi tìm
kiếm, rạo rức, khát khao, mê đắm và thường khi
cực nhọc mới thấy được màu đen của chữ A, màu
đỏ của chữ I, mới thấy tác giả Cung Oán Ngâm
Khúc đội mũ ni khoác áo bành tô ngồi trên xe thô
mộ đi từ Tân Sơn Nhứt về Saigon, trông chẳng
khác gì một OSS 117, mới thấy “Mưa bên kia sông
mưa nửa dòng nước — Ta thương cô mình như bước
nhớ chân”, mới thấy “Bây giờ em đi quần đùi —
Cổ trên mình mây em sâu ra sao?”, mới ngạc nhiên
với sâu hặn long lanh trong tiếng sỏi, mới nghiệm
thấy rằng “Ngắm đời làm nổi không bằng mộng —
Tiếc mộng bao nhiêu để chán đời.”

Hãy tạm gọi lòng ta là một tiểu vũ trụ. Công
việc của thi sĩ là cố tìm biểu sự thật trong cái tiểu
vũ trụ ấy để suy ra sự thật của đại vũ trụ. Tìm
hiểu sự thật của chính mình để nhận thức sự thật
của toàn thể nhân loại. Sự thật là một trong những
điều kiện tất yếu của thơ bởi mục đích của
thơ là để phô bày sự thật của đời sống; thiếu sự

BĂNG TẮT CÁI TIN YÊU

thật thơ không còn là thơ mà chỉ còn là những
mớ chữ nhor nhóp, những rác rưởi văn tự.

Tuy thế, sự thật mới chỉ là một trong hai
điều kiện tất yếu của thơ bởi nó cần được kết
hợp với kỹ thuật diễn tả. Thi sĩ đã phải vất vả
cay cực để đi tìm sự thật rồi tiếp đó lại phải khổ
công sáng tạo một kỹ thuật diễn tả để phô
bầy tư tưởng của mình. Kỹ thuật đó
rất quan hệ vì nó là cái phương tiện để truyền đạt
tư tưởng, truyền đạt những rung cảm sang tâm hồn
người khác. Chúng ta có thể coi kỹ thuật sáng tác
thơ là một thứ kỹ thuật bao quát tất cả mọi hình
thức nghệ thuật khác bởi vì tùy lúc, thơ có thể là
màu sắc, có thể là âm nhạc có thể là điêu khắc, và
cũng thường khi nó là hoặc ít hoặc nhiều hoặc tất
cả những yếu tố đó kết hợp lại. Vì thế kỹ thuật sáng
tạo thơ là một thứ kỹ thuật rất khó xử dụng, đòi
hỏi kẻ xử dụng rất nhiều khả năng, khả năng bẩm
sinh cũng như khả năng thái được bằng sự
luyện tập bằng chí thông minh bằng sự khôn ngoan,
bằng lương tri bền nạy.

Cái khó nhất của người làm thơ là tạo cho
kỹ thuật diễn tả của mình một mãnh
lực truyền cảm. Sao cho độc giả khi đọc thơ của
mình cũng thấy lòng rung động với những nỗi
rung động của mình, cảm thụ được những xúc
động của mình.

Cho nên ý tứ đầu hay đến mấy cũng không có
tác dụng gì nếu nó không được biểu diễn bằng một
kỹ thuật diễn tả xứng đáng, cũng như kỹ thuật chỉ
có giá trị khi nó được xử dụng vào việc biểu diễn
những ý hay. Cái đẹp của thơ là một sự kết hợp
thiết yếu của những ý tứ thành thật nhất với một
kỹ thuật diễn tả giàu sức truyền cảm. Làm thi sĩ
khó như thế đấy, phải giàu tinh cảm, phải biết hy
sinh khi cần hy sinh cho Nghệ thuật, phải giàu lòng
bác ái, giàu tình vị tha, nhưng cùng lúc lại phải biết
tham lam, phải biết ích kỷ. Đó là những “đức tính”
cho việc tìm ý; đến khi diễn tả ý của mình, nhà
thơ thường khi phải khắc nghiệt, phải cứng cỏi và
đôi khi phải tàn nhẫn với chính mình.

Giàu tinh cảm, dễ xúc động, mở rộng tâm hồn
đón nhận vạn vật để rồi phải khắc nghiệt, phải tàn
nhẫn, phải khó khăn với chính mình. Như vậy
cũng chưa đủ. Còn cần có trí thông minh, có sự



sáng suốt, có lương khiếu để phán đoán, để cân
nhắc, để tạo cho mớ văn tự vô hồn một linh hồn,
tạo cho ngôn ngữ dung thường của loài người một
sức quyến rũ mãnh liệt, một giá trị siêu đẳng.

Kẻ nào muốn hoặc tự thấy mình cần phải nhận
lãnh công việc làm thơ, nhận lãnh một cách thiết
tha, chân thực, tức thì kẻ đó phải có can đảm sẵn
sàng hứng chịu — khi cần — tất cả những nỗi khổ
cực ghê gớm cả về vật chất lẫn tinh thần — Nhất là
về tinh thần. Những nỗi cực nhọc ấy, những dằn
vặt, khắc khoải ấy, những kinh nghiệm sống động
nhất, những khổ công tìm tòi suy tưởng mệt nhọc
nhất hẳn sẽ là những yếu tố tạo cho tác phẩm một
giá trị đích thực. Những áng thơ hay, những áng thơ
kết tụ bằng mồ hôi, nước mắt, bằng những nỗi
xao xuyến khổ đau, bằng tiếng khóc, bằng nụ
cười, bằng những hy vọng và tuyệt vọng, bằng
những buổi sáng đẹp trời dạo bước bên người tình,
bằng những đêm mưa không tài nào chợp mắt
được, bằng tất cả những cảm phần trước những
đau khổ những bất công của xã hội, bằng những suy
tư đến rụng tóc, những tìm kiếm đến vỡ cả máu
trong cơ thể, hẳn mới có thể là món nuôi dưỡng
tinh thần thiết yếu cho tất cả mọi người. Sự mạng
của thi sĩ là dùng thơ cảm hóa kẻ đồng loại khiến
cho họ bớt sa vào những sự dễ tiện vạn vật, khiến
cho họ trở thành cao cả hơn, phong lưu mã thượng
hơn, giàu tình cảm hơn. Sự mạng của thi sĩ là giúp
đỡ chúng ta sống cho đầy đủ cho xứng đáng.
Những Tản Đà, những Hàn Mặc Tử,
những Bạch Cư Dị, những Baudelaire,
những Keats, những Shelley... đều là những
là những bạn quý của chúng ta, xứng đáng được
chúng ta nồng nhiệt chào đón. Hơn một lần, họ đã
khích chúng ta được khốc bằng những giọt lệ xúc
cảm chân thành, đã yên ủi chúng ta khi chúng ta
buồn tuyệt vọng, đã chia sẻ cùng chúng ta những
niềm vui đã đưa chúng ta vào những thế giới kỳ ảo
nhất, quyến rũ nhất của văn chương tư tưởng, họ
làm cho đời sống này trong sạch hơn, nhiều vẻ đẹp
say hơn, có ý nghĩa tốt đẹp hơn.

Từ những thế hệ trước sang thế hệ này và
trong các thế hệ sau, con người luôn luôn chờ đón
những nhà thi sĩ có chân tài, chờ đón với tất cả
lòng tin yêu nồng đượm nhất. Δ

BUỔI chiều hôm thứ hai tôi về lại thành phố này, sau m t ngày đi lang thang trong phố, xuống biển, những nơi mà thật lâu tôi đã không có dịp đi lại, ít ra cũng đã bốn năm nay, với một người bạn cũ mà cũng khá lâu không còn gặp lại nhau hình như có lúc cả tôi và hắn đã tưởng người kia đã chết bỏ xác ở một nơi nào đó trong một lần nào đó rồi, từ giữa hẳn khi tình cờ hắn gặp lại người tình cũ, tôi một mình thả bộ từ bãi biển trở về phố, tạt vào một hiệu ăn vội và nuốt cho xong bữa cơm chiều rồi ghé đến đây. Đó là một căn lầu khá rộng, bây giờ tôi dưới những chiếc đèn nhỏ tỏa ánh sáng từ mà xuống những chiếc bàn những chiếc ghế bô khung, một m nh tôi ngồi đó một chiếc ghế kê ngoài hàng hiên, nhìn xuống phía dưới đường phố đang càng lúc càng tấp nập những người đi xem xuất hát sẽ bắt đầu đâu vào lúc tám giờ tối. Một mình trong căn lầu ba rộng thênh thang, tôi uống từng ngụm bia lạnh tê lưỡi, hít thở cái không khí trên cao, một độ cao tương đối mà chúng ta có thể tìm thấy trong một thành phố, tiếng hát từ lâu tôi đã không còn nghe thấy nữa. tiếng hát của một nữ ca sĩ quen, có lần tôi đã đưa nàng về nhà từ phòng trà ở thủ đô, qua những con đường vắng tanh lúc gần một giờ sáng, chúng tôi đã đi sát vào nhau, như một cặp tình nhân, và có lúc, có lúc cái hương vị thấm thía của nỗi cô độc vô xé tôi, lúc mùi tóc nàng ngào ngạt trong nỗi xúc động tuyệt vời tôi, tôi đã ôm lấy nàng. Chúng tôi cuốn lấy nhau một đêm, và đến hôm sau, sau bữa ăn ăn sáng trong một nhà hàng sang trọng, nàng đưa tôi đi. Cho đến bây giờ, hình như đã nhiều khi nghe lại giọng hát nàng nhưng những lần đó không gây cho tôi một xúc động kỳ thú như lần trước kia, hôm nay trong sự mệt mỏi của một ngày rộng không vừa qua và những ngày chưa định rõ hình thù đang trước mặt, một mình trong một chiếc ghế trong một căn lầu của một quán nước với thành phố này, tôi nghe lại giọng hát đó. Phải chỉ...

Tôi bắt đầu sắp những chai không xuống bàn khi quán tiếp thêm người. Giọng hát thỉnh thoảng nghe lại đôi lần, nhưng giữa đám người càng lúc càng đông đúc, ồn ào tôi không muốn nghe nữa. Người ta đứng ngay cửa rạp hát, đêm nay người ta sẽ được cho xem cuốn phim Việt nam quay lại một trận đánh kinh hồn nhá đó. Tôi chỉ còn thấy được những màu áo vàng chen giữa những màu sắc khác những mái tóc cao hơn những mái tóc khác. Thành phố, thật ra sau những năm bỏ đi, tôi hiện đang làm quen trở lại với nó, cũng như trước kia tôi đã làm quen với những người dân bà, những chiến binh đơn vị, những ngày tháng... Vết lại phía sau mình những ngày và tiếp nhận đang trước mình đời sống. Có phải sống là không thôi làm quen với mọi thứ, từ hình ảnh một đứa bé mười tuổi ăn mày tôi năm đồng bạc sáng nay vì không còn chen nổi một chỗ trong xã hội giữa thế hệ nó cho đến người đàn bà chết trần truồng trên mặt cát ven biển tôi nhìn thấy sau đó, chẳng hạn vậy? Gió thổi tung mái tóc buông bung trên vai một người con gái ngồi bên cạnh, tôi có thể bắn vào mái tóc đó như hồi nào bắn vào một xác người nằm co quắp bên bờ dề một buổi mai tình sương hay không. Thế mà tôi và

bao nhiêu người đã quen làm như vậy. Bây giờ...

Tôi vừa nhìn ra người đàn ông ngồi bên cạnh cô gái đó. Hắn có vẻ quen. Rõ ràng khuôn mặt đó tôi đã tiếp xúc, tôi đã gần gũi ở một nơi nào đó trong một thời gian nào đó. Trĩ nhớ tôi thật tôi tẻ trong những ngày sau này. Sáng nay tôi cũng đã mất một lúc mới nhận ra người bạn cũ. Trước đó tôi chỉ nimm bàn tay hắn đưa ra, nghe hắn gọi tên mình mà tưởng mình nhầm lẫn. Tại sao? Người đàn ông kia, gã nhìn lại phía tôi chăm chú, đôi lúc bắt gặp đôi mắt tôi hắn phát một nụ cười gượng gạo, méo mó. Tôi gọi thêm cho mình một chai bia nữa, uống hết chỗ bia còn lại trong chai cũ và sắp nó vào hàng ngũ những cái chai không đã bắt đầu thấy hơi nhiều dưới gầm bàn. Có lúc tôi thấy buồn ngủ, muốn ngủ với một giấc và cũng có lúc tôi muốn ngồi lại đây cho đến sáng mai Tôi không biết nên làm gì nữa. Gã đàn ông lại nhìn chăm chấp vào tôi.

Căn lầu không còn một chiếc ghế trống nào nữa. Một người đàn ông và một người đàn bà tiến đến, ngó ngàng ngồi xuống cùng bàn với tôi. Một bàn chân nào đó đá lung tung những chai không dưới gầm bàn. Tôi đứng dậy nhường bàn cho họ ngồi, tiến lại lan can, đặt chai bia lên thành đá. Sợi dây điện giăng ngang trong tầm mắt nhìn, rạp hát đã vắng người, vài chiếc xe đỗ lại trước cửa rạp hát, một thằng bé đánh giày ngồi trên bậc thềm moi từ trong túi áo ra những đồng bạc lẻ ngồi đếm. Mụ diên vỗ tay khi tiếng súng nổ từ cuốn phim đang chiếu vọng ra ngoài. Tôi, tôi cũng muốn vỗ tay theo với mụ, nhưng như vậy người ta sẽ tưởng tôi say chứ không phải điên. Lại thật, tôi cũng muốn sắp tất cả đồng chai không dưới gầm bàn kia lên thành lam can này nữa, nhưng nghĩ lại tôi không muốn phiền người đàn ông và tình nhân hắn. Gã cảnh sát đứng tựa lưng vào bức tường rạp hát, hình như gã đang ngủ. Quầy hàng phía bên kia đường đông khách hơn, một lũ com nít trên dưới mười hai tuổi ngồi trên những chiếc ghế hơi cao hút thuốc lá. Không có người lính nào say sưa mở nút áo ngực đi nghênh ngang ngoài đường. Ngoài tiếng gió rít trên sợi dây điện, rào rạt vỗ vào ngọn cây bên cạnh, tôi chỉ còn nghe thấy tiếng súng nổ từ rạp hát vọng sang. Chắc hẳn cuốn phim đang làm mọi người say mê.

Hết chai bia đó, tôi đi ra phía sau căn lầu, tìm nhà cầu. Đứa nhỏ chạy bàn lại tường tôi bỏ về, đi theo, suýt chút nữa nó hỏi tôi trả tiền bia. Nhưng chưa kịp hỏi, nó bị tôi hỏi lại chệch nào là nhà cầu. Nó vậy tôi đi vào một hành lang hẹp, bước xuống mấy bậc nhỏ, đi qua một căn phòng đóng kín cửa, rẽ sang một hành lang khác, Nhà cầu nằm cuối hành lang. Tôi cúi cảm ơn, chui vào phía trong, suýt ngã bổ xuống nền xi măng khi vấp chân vào ống cao su dẫn nước. Nước mát trên da mặt làm tôi thấy dễ chịu, nhất nữa tôi cũng vừa tiểu xong. Tôi đứng lại nhìn vào tấm kính lớn trong phòng rửa mặt, khuôn mặt tôi đó như gác, bộ râu dài hơn hồi sáng một tí, tôi có cảm tưởng như trẻ thế. Và nhất nữa những sợi tóc trên cao vẫn lờm chờm như thường lệ, mặc dù trông nó đáng thương hơn. Tôi bước ra ngoài. Hình như có lần tôi đã ngã chúi trong nhà

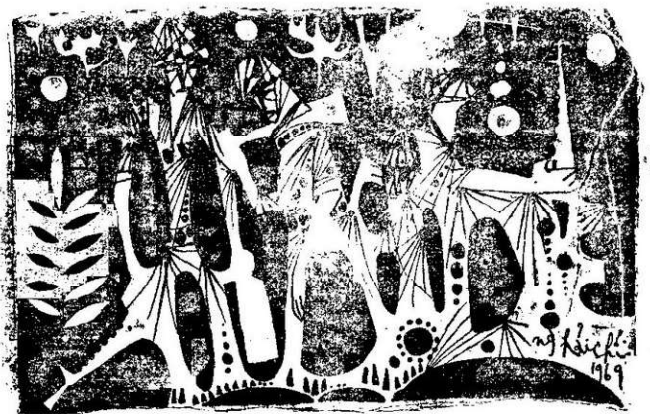
cầu sau khi uống rượu với lũ bạn, tôi ngủ luôn trong đó cho đến khi người say thứ hai sau tôi bước vào, vấp vào cái xác tôi, ngã xuống. Lúc đó tôi tỉnh dậy, bỏ mặc gã sau khi nói cảm ơn, xong bước ra ngoài. Lần này tôi lại bước qua dãy hành lang kia, đi qua một căn phòng đóng kín cửa, bước xuống mấy bậc cấp, tình cờ tôi rơi vào một căn phòng khác rộng tênh, không người, không bàn ghế không bìa, căn phòng này hình như đã bị bỏ không từ lâu. Ngỡ ra? Không biết được nữa, tôi đi mà không nhớ mình đi qua những nơi nào, có lúc men theo một bờ tường, có lúc bước vào một dãy hành lang tối thui, có lúc rơi vào một căn phòng tối khác nhưng lại nghe tiếng hát vọng sang. Phải chỉ tôi bắt gặp một chiếc giường ngủ, chắc hẳn tôi sẽ nằm ngủ cho đến sáng mai.

Đứng một lúc thật lâu trong căn phòng giữa thứ bóng tối vậy phủ không khí này, cuối cùng tôi thấy thêm thoát ra ngoài bằng bất cứ giá

thuốc lá? Tôi rút một điếu thuốc châm lửa, hút được khoảng nửa điếu lại vất xuống nền, muốn đi mũi giấy lên chà mạnh cho tan xác nhưng không nổ. Cứ để cho nó tự do cháy cho đến lúc nào nó không cháy được nữa thì thôi, có phải không?

Tôi chui vào bên trong một cánh cửa. Đó là một căn phòng đầy những bàn ghế phở thái chồng chất lên nhau cao ngút đầu. Không có lối đi. Tôi trở lại sân si măng. Lại thật, tại sao mình lại rơi vào đây, tại sao vất bỏ nửa điếu thuốc kia? Tôi ngồi xuống một chiếc ghế, thanh sắt tựa tay lạnh giá, tôi lại đứng dậy. Tôi tự nhủ hãy bắt đầu trở lại từ chỗ này, ngược về những lối đi cũ. Qua một con ngõ, một căn phòng, một con ngõ nữa. Cuối cùng tôi thấy mình đang bước trên hè phố, rõ ràng tôi rạp hát ở mãi đằng xa kia, những tấm biển quảng cáo vẫn còn đó, ánh sáng có lẽ tối hơn, người ta đã tắt đi

THẾ VU



trên lầu ba của quán rượu

nào. Nhưng bằng cách nào? Không lẽ như mụ diên vỗ hai tay vào nhau, không lẽ đâm vào bức tường? Tôi đi lần bước tới một phía khác, tình cờ tìm thấy được một lối đi, cánh cửa chỉ khép hờ. Phía ngoài căn phòng này có ánh sáng nhạt nhòa từ một nơi nào hút tôi. Một mũi tên chỉ ngược vào phòng tôi vừa bỏ ra, hàng chữ ghi phòng khách. Phòng khách? Cuối lối đi đó là một con hẻm trắng xi măng, con hẻm bị chắn ở đằng cuối bởi một bức tường thấp. Nhưng ngo duy nhất mà tôi tìm ra lại dẫn vào một khoảng sân rộng vừa đủ để kê một bộ bàn ghế và một lối đi. Trời không có gió nhưng dưới lớp vải áo sơ mi tôi thấy lạnh. Khoảng sân nhỏ lộ thiên. Chẳng lẽ tôi lại leo lên mái ngói? Hai cánh cửa từ khoảng sân mở về hai phía khác nhau tối om, không có một ai quanh đó cả. Tôi bật cười. Đôi lúc tôi cũng muốn ngồi xuống một trong những chiếc ghế trống đó nhưng khi ý muốn vừa được khám phá tôi lại hết muốn ngồi nữa. A, tại sao ta không hút một điếu

những ngọn neon trước cửa rạp, tuy nhiên tiếng súng bắn cùng tiếng thét kinh hoàng vẫn còn vang ra từ hai chiếc loa khuếch đại âm thanh. Hắn nhiên tôi phải trở lại căn lầu tiếp tục những chai lá de khác. Trước cửa quán nước nơi tôi đã ngồi và đã đi lạc, vài đứa trẻ đánh giày đang ngồi tán gẫu với nhau về một người đàn ông nào đó vừa bị xe tuần tiễu bắt cóc. Vào quán, leo lên lầu, đứng trước quầy tôi nheo mắt cười với thằng bé chạy bàn đã đưa tôi vào nhà cầu, nó cười trả lời tôi một cách gắng gượng trước khi đem thức uống cho một ai đó. Tôi nói một chai nữa. Căn phòng đã thừa người, người đàn ông mang người đàn bà vào ngồi cùng bàn với tôi lúc trước đã bỏ đi. Bây giờ dãy hành lang đã vắng ngoại trừ người đàn ông ngồi bên kia với cô bé vẫn còn đó. Tôi nhắm mắt lại một thoáng để nhớ tới những nơi tôi vừa mới bị rơi vào. Tại sao tất cả những căn phòng đều vắng tanh, những dãy hành lang và những ngõ hẻm cũng thế?

Người đàn ông đứng trước mặt tôi, cười, miệng cười. Tôi cũng cười đáp lễ. Trưa trưa nhà phía bên trong những chiếc quạt cũng được tắt. Tôi mang chai bia sang ngồi cùng bàn với người đàn ông.

Một thoáng kinh ngạc rồi ông ta cũng mở miệng cười. Tôi bảo chữa xin phép được ngồi với ông cho vui. Ông nói khu vực này đang bị cúp điện tôi mới để ý thấy tất cả những cửa tiệm phía dưới đều tối tăm, đèn đường chỉ còn có chút ánh sáng từ mù xuống mặt nhựa lỗ chỗ những ổ gà to tướng. Rạp chiếu bóng cũng chìm trong ánh sáng đó, không có tiếng súng nổ, không có tiếng động nào ngoại trừ động cơ một chiếc xe gắn máy lao qua một con đường nào đó. Tôi nói với người đàn ông trông khu phố này bị cúp điện mà kinh hãi. Ông gật đầu. Thằng bé chạy bàn lại bị tôi gọi lần nữa mang la de cho chúng tôi. Tôi hỏi ông ta về cái chân cụt, ông trả lời hồi đó, ông là tiểu đoàn trưởng, bị bắn xuyên xương ống chân trong một chuyến bay thị sát mặt trận vùng X. Nói xong ông nhìn lên trời. Tôi kinh ngạc, hỏi như chưa tin hẳn lời ông nói: *Thiếu tá còn nhớ tôi? Đền trong phòng được mở sáng như cũ, và dưới thứ ánh sáng mờ ảo đó, — có phải tôi say không kia? —* chính ông ta như con bệnh sốt rét đang lên cơn, run rẩy, há hốc nhìn tôi chăm chăm, bàn tay ông ta sờn sờn như một gốc cổ thụ năm lấy tay tôi rồi vội vàng buông ra ngay. Miệng ông ta ấp úng, lắp bắp nói chưa ra tiếng thì lại thôi. Tôi nâng cổ chai bia uống cạn, bỏ vỏ chai xuống mặt bàn hỏi tiếp *Thiếu tá... Tay trái ông tìm chiếc nạng, tay phải ông đẩy ly nước uống dở vào giữa bàn, ông chống nạng đứng dậy, hỏi có phải anh là Trung sĩ... Thời được, cảm ơn... Chào anh... Ông ta luống cuống giữa những chiếc ghế năm ngón ngang trên sàn, chiếc gậy hình như không đủ vững để chống đỡ cái thân xác đó. Tôi cũng vụt đứng dậy, gọi với vào *Thiếu tá... Thiếu tá...**

Người đàn ông đứng trước mặt tôi, cười, miệng cười. Tôi cũng cười đáp lễ. Trưa trưa nhà phía bên trong những chiếc quạt cũng được tắt. Tôi mang chai bia sang ngồi cùng bàn với người đàn ông.

Một thoáng kinh ngạc rồi ông ta cũng mở miệng cười. Tôi bảo chữa xin phép được ngồi với ông cho vui. Ông nói khu vực này đang bị cúp điện tôi mới để ý thấy tất cả những cửa tiệm phía dưới đều tối tăm, đèn đường chỉ còn có chút ánh sáng từ mù xuống mặt nhựa lỗ chỗ những ổ gà to tướng. Rạp chiếu bóng cũng chìm trong ánh sáng đó, không có tiếng súng nổ, không có tiếng động nào ngoại trừ động cơ một chiếc xe gắn máy lao qua một con đường nào đó. Tôi nói với người đàn ông trông khu phố này bị cúp điện mà kinh hãi. Ông gật đầu. Thằng bé chạy bàn lại bị tôi gọi lần nữa mang la de cho chúng tôi. Tôi hỏi ông ta về cái chân cụt, ông trả lời hồi đó, ông là tiểu đoàn trưởng, bị bắn xuyên xương ống chân trong một chuyến bay thị sát mặt trận vùng X. Nói xong ông nhìn lên trời. Tôi kinh ngạc, hỏi như chưa tin hẳn lời ông nói: *Thiếu tá còn nhớ tôi? Đền trong phòng được mở sáng như cũ, và dưới thứ ánh sáng mờ ảo đó, — có phải tôi say không kia? —* chính ông ta như con bệnh sốt rét đang lên cơn, run rẩy, há hốc nhìn tôi chăm chăm, bàn tay ông ta sờn sờn như một gốc cổ thụ năm lấy tay tôi rồi vội vàng buông ra ngay. Miệng ông ta ấp úng, lắp bắp nói chưa ra tiếng thì lại thôi. Tôi nâng cổ chai bia uống cạn, bỏ vỏ chai xuống mặt bàn hỏi tiếp *Thiếu tá... Tay trái ông tìm chiếc nạng, tay phải ông đẩy ly nước uống dở vào giữa bàn, ông chống nạng đứng dậy, hỏi có phải anh là Trung sĩ... Thời được, cảm ơn... Chào anh... Ông ta luống cuống giữa những chiếc ghế năm ngón ngang trên sàn, chiếc gậy hình như không đủ vững để chống đỡ cái thân xác đó. Tôi cũng vụt đứng dậy, gọi với vào *Thiếu tá... Thiếu tá...**

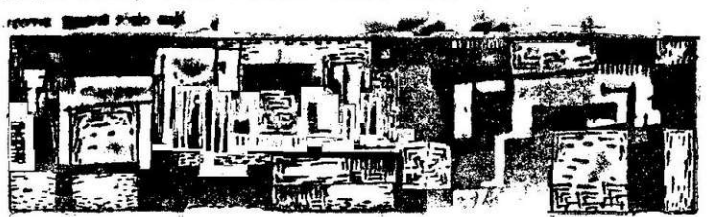


Giữa tiếng súng nổ ran trên màn ảnh, giữa tiếng vỗ tay tiếng reo hò nghe được từ bên này, một tiếng nổ thật lớn làm tôi giật mình, bắn người lên cao một chút rồi rơi xuống. Đền trong phòng bị cúp ngay theo tiếng nổ đó, đằng phía rạp hát, khung cảnh hỗn loạn diễn ra, người ta dẫm lên nhau, kéo nhau thoát ra những khung cửa quá hẹp. Tiếng la hét, tiếng khóc, tiếng chân chạy không làm tôi nghe được một âm thanh rõ ràng nào. Mùi khét lẹt tỏa ngát. Khắp cả khu vực chìm trong bóng tối. Tôi chệnh choạng bước về phía bậc cấp xuống tầng dưới khi chiếc xe tuần đầu tiên hú còi chạy tới. Không còn tiếng súng nào nữa. Ngang qua quầy tính tiền, tôi thấy mình dẫm lên một cái chân người. Δ

Người đàn ông đứng trước mặt tôi, cười, miệng cười. Tôi cũng cười đáp lễ. Trưa trưa nhà phía bên trong những chiếc quạt cũng được tắt. Tôi mang chai bia sang ngồi cùng bàn với người đàn ông.

Quán hầu như chỉ còn có hai chúng tôi. Thằng bé chạy bàn ngồi trên lan can nhìn xuống đường. Người đàn ông lại ghé một chân lên ghế nhìn sang phía tôi. Cô bé lúc này thì đứng ở phía quầy nhưng không trở lại có lẽ cô ta đã về nhà. Tình hình của người đàn ông kia? Nhạc trong phòng tắt, có lẽ người ta đang

NHÀ VĂN, TÁC PHẨM ĐẦU TAY



TÙNG LONG

ĐÃ CHO IN TỚI 30 CUỐN, NHƯNG TÁC PHẨM ĐẦU TAY VẪN CÒN LÀ BẢN THẢO ! SAU KHI MỘT TÁC PHẨM ĐƯỢC IN RA, TÔI VUI MỪNG, NHƯNG LẠI NGUYỄN SẼ VIẾT MỘT QUYỀN KHÁC ẪN Ý HƠN

Nói về tác phẩm đầu tay, mặc dù hiện giờ tôi đã có trên dưới gần ba chục cuốn đã xuất bản, tôi vẫn có thể nói rằng trong số những tác phẩm ấy chưa có tác phẩm đầu tay của tôi.

Quyển *Ái Tình và danh dự* (khi đăng ở nhật báo Saigon Mới vào khoảng năm 1953 mang tên *Đứa Con Hoàng*) có thể xem như tác phẩm viết đầu tay thì lại xuất bản sau hai ba quyền khác. Quyển sách ấy tôi đã thai nghén khi còn đi học lúc ấy cha tôi đọc một quyển sách Pháp và luôn luôn ca ngợi lòng trọng danh dự của thiếu nữ nhân vật chính trong sách, cha tôi thường đem chuyện này để khuyên dạy tôi... Cha tôi nhắc nhở đến hoài khiến tôi nghĩ rằng khi nào tôi viết được thì tôi sẽ viết một quyển tiểu thuyết lấy tên là *Ái tình và danh dự*...

Quyển *Bóng Người Xưa*, quyển sách bán chạy nhất, tái bản hai lần, tôi đã dự định viết khi còn học ở trường Đồng Khánh Huế. Nhân một chuyến đi chơi núi Ngự Bình vào chiều chủ nhật, lúc ấy tôi ở nội trú, một người bạn đã kể cho tôi nghe về một tình đẹp đẽ của một nữ đảng viên V.N.Q.D.Đ. Ngồi dưới hàng thông, nghe bạn kể, lòng tôi vô cùng xúc động và tôi tự nhủ khi nào có cơ hội tôi sẽ viết thành tiểu thuyết.

Quyển *Chùa tiền chùa bạc* là quyển sách tôi đã nghĩ và đã sắp đặt sẵn bỏ gác khi sống ở Liên Khu V, quê anh Hồng Tiều, chồng tôi, trong những năm kháng chiến.

Vào làng báo từ năm 1935, cộng tác với nhà tôi trên nhiều tờ báo, nhưng lúc ấy tôi chỉ viết các bài phụ nữ, chưa viết được 1 tác phẩm nào đáng kể.

Thế rồi đến năm 1952, khi mang các con trở về Saigon để làm tư do, đi dạy không đủ sống, tôi mới nghĩ đến chuyện viết văn để nuôi các con. Ngay từ cái feuilleton đầu *Đứa con Hoàng* đăng ở S.M., độc giả đã dành cho tôi nhiều cảm tình và đã khuyến khích cho tôi viết đến ngày nay.

Nhưng quyển sách đầu tay của tôi là một quyển viết từ khi còn đi học ở Gia Long, viết dưới hình thức nhật ký, và đến hôm nay chưa xuất bản được vì chưa viết xong, vì chưa tìm được một tờ báo vừa ý, thích hợp để đăng dần dần và để sau này xuất bản.

Số là khi còn đi học, đọc những quyển *Le livre de mon ami* của Anatole France, *Histoire d'un enfant* của Alphonse Daudet hay những quyển *Souvenirs d'enfance* của nhiều nhà văn Âu Mỹ tôi nhận thấy cái thời thơ ấu của tôi còn nhiều kỷ niệm vui buồn lý thú và đáng kể đáng ghi thành sách hơn các tác giả trên. Thời thơ ấu của tôi đẹp lắm, tôi đã sống đầy đủ trong tình thương và day dỗ của cha mẹ, dưới mái gia đình yên lành, vui vẻ và tôi là đứa con đầu lòng.

Vì vậy khi còn học ở Gia Long, năm 1933 tôi đã viết những trang đầu của quyển *Ký ức Ngày Xanh*.

Lúc ấy tôi ao ước làm một nhà văn vì tôi được các giáo sư dạy về Pháp Văn và Việt Văn khuyến khích, tôi đã viết quyển sách đầu tay ấy.

Thế mà khi lập gia đình, làm báo, thời cuộc đổi thay, quyển sách ấy đành gác lại đó để đi dạy học, để lo cho ra đời những tác phẩm sống bằng da bằng thịt, tôi chỉ có đất để hoạt động lại vào năm 1953 mà thôi.

Nhưng quyển *Ký ức Ngày Xanh*, một quyển sách tôi thiết tha nhất thì cho đến nay tôi chưa viết xong, chưa cho đăng ở trên báo, mà tự xuất bản thì tôi chưa có phương tiện. Có lẽ tôi phải viết tiếp một quyển thứ hai *Ký ức Ngày Xanh* đời tôi...

Mỗi khi viết xong một quyển tiểu thuyết hay tiểu thuyết được in thành sách, hay được xuất bản, lẽ dĩ nhiên người viết làm sao không vui mừng, nhưng sau cái vui tự nhiên mà ngăn ngại ấy, tôi lại nguyện sẽ viết một quyển khác, một quyển khác ấu ý hơn. Δ



Về đầu hồi người gái giang hồ đêm nay
Đời như hoa tàn úa đầu cần men say

NHỮNG người con gái giang hồ đêm nay về đâu? Ai là những linh hồn bạn của họ? Những người gái giang hồ đã là tượng trưng cho những tâm hồn thất lạc của thế kỷ này. Thế kỷ của bao nhiêu mầm ung độc bao nhiêu nụ hồng đời. Thế kỷ của những mũi tên máu đen xuyên thủng tim người. Trái tim mà nhà thi sĩ ấy muốn để lại cho đời, trái tim đó đã rách nát tan tác, một trái tim khô đầy máu đọng. Trái tim treo lơ lửng trong bầu trời tối đen. Một màu đen đến nghi ngờ, nguy hiểm tuyệt vọng đe dọa. Nhưng khi tôi nhìn kỹ thì đây không phải là trái tim người mà là một trái sáng đang rút nhanh xuống lòng đêm. Một người dân tỵ nạn có lần nói với tôi:

— Đêm nay tôi cũng nằm nhìn trái sáng mà lo lắng. Tôi chờ một trái sáng rót vào mình, một trái sáng rót trúng mái nhà cộp vào đầu. Thế là hết. Có bao nhiêu người đã chết vì trái sáng ở vùng tôi, một vùng an ninh. Dân vùng tôi không chết vì canh nông vì pháo kích nhưng chết vì những trái sáng. Trái sáng làm cháy nhà vỡ đầu. Đêm người ta nằm mà cứ nơm nớp chờ trái sáng rơi vào đầu anh ạ. Nhưng riết rồi cũng quen, có người vẫn ngủ tĩnh khò. Không ngủ làm sao sống được phải không anh?

Riết rồi cũng quen. Chính tôi cũng đang tập cho mình quen đi trong cuộc sống này. Mà có thể gọi đó là cuộc sống không nhỉ? Mà cứ tạm cho đây là cuộc sống đi. Người ta không có cuộc đời nào ngoài cuộc đời hiện có. Những người không chấp nhận cuộc đời hiện có là cuộc đời mình là những người ảo tưởng. Tôi là một ảo tưởng. Ảo tưởng cũng là thực tế. Chính những người ảo tưởng như Simone Weil, Thoreau, Gandhi... là những người làm cho cuộc đời có thực hơn tất cả những người hiện thực nhất.

Đêm. Thành phố đã hoàn toàn ngủ yên. Điện đường là mù không còn đủ soi sáng khuôn mặt của vài người đi về muộn. Mấy đồng lửa đêm bên lề đường gọi một cảm tưởng hoang vu xa vắng. Đây là những đồng rác do những đứa trẻ nghịch ngợm đốt lên. Vừa đốt chúng vừa cười đùa. Những đứa trẻ, tuổi trẻ vô tư nhất. Nhưng tôi đã gặp vô số đứa trẻ sớm phải kiếm sống một mình, nét mặt ưu tư già trước tuổi. Bao nhiêu đứa trẻ người già v.v... đã bị bứng ra khỏi gốc rễ làng mạc của mình để sống trong những trại định cư.

Tôi bước đi chậm rãi buồn bã. Không còn gì nữa trong đêm nay. Khi mới đặt chân xuống thành phố này tôi phải tự an ủi mình chỉ ở tạm thời để có thể chịu đựng được ngày tháng nặng nề. Phi trường, những hàng kẽm gai, trại lính, bao cát. Con đường từ phi trường vào thành phố với những căn nhà lụp xụp đầy bụi đỏ bám vào vách vào mái. Tất cả lướt qua trước mặt tôi như một cuộn phim cảm không lời chú giải, những hình ảnh xuất hiện bên ngoài nhưng bên trong mang nặng những tâm tình những ý nghĩa tôi chưa khám phá được.

Bao giờ cũng thế. Khởi đầu của những đêm thao thức là một nỗi buồn không người, những hình ảnh quá khứ và một nỗi hoang mang lan dần rồi lặn chìm trong sương mai. Có một điều gì đó quan trọng lắm cần nói ra nhưng rồi cuộc đời cũng không có gì quan trọng hết. Và trong lòng tôi luôn luôn có một mâu thuẫn chống nhau, đánh nhau cho đến khi kiệt sức, entre le oui et le non. Chúng là hai người bạn nhưng cũng là hai kẻ thù không đội trời chung.

Hồi những người bạn lưu lạc của tôi. Các anh có tìm thấy trong đêm nay bầu trời đầy sao của hòa giải?

Mong cho các anh và chính tôi nữa tìm thấy nó. Nhưng tại sao phải đi tìm sự hòa giải khi hòa giải là chính ở lòng ta? Và điểm đau đớn nhất theo tôi là phải tiêu diệt một đối cực để giải quyết mâu thuẫn trong trần gian này. Và những người đạo phủ thủ luôn luôn được trọng dụng. Tôi nghĩ đến nhân vật của E.M. Remarque trong *The Night in Lisbon* đi tỵ nạn Đức quốc xã trốn về thăm vợ và suýt bị lâm nguy. Anh đã nói với vợ:

«Anh không còn chắc chắn về cái gì nữa em ạ. Nhưng sự hoài nghi cũng có điểm hay của nó. Nếu nó không giết anh, nó có thể đưa đến một niềm tin vững chắc. Đây chỉ là một mớ chữ to tát, nhưng chúng chỉ phản ánh kinh nghiệm của một viên đá lăn.

«Một viên đá lăn?

«Một viên đá lăn giống như anh. Một người không thể dừng lại ở nơi nào cả, không thể định

Người lính cộng hòa 26 tuổi, trước kia là a giáo sư. Anh ta nói:

«Tôi không bao giờ quên một lần nọ, sau cuộc hành quân, một đồng bạn của tôi bị chết. Đạn phá kích xuyên thủng trái tim và anh ta đã chết lặng lờ sững sờ không một tiếng kêu. Khi tôi về nhà bà n người bạn để trao lại những di vật của anh ấy, mẹ đã được báo tin trước khóc lóc vật vã trong cơn mê sảng bà ta đã tưởng lầm tôi là cơ bà. Bà ta săn đón, nựng nịu, sờ tay, chân, mặt tôi như một đứa bé. Tôi vừa cảm động vừa ngược ngạo chịu đựng bà ta suốt ngày hôm đó. Từ đó về sau tôi không bao giờ dám nhận công tác đại những di vật người chết về cho thân nhân nữa ngay cả với những người bạn thân của tôi.»

Người mẹ, tiếng thiên nhiên nhất, tiếng yêu dấu nhất ngay cả đối với những người con trần lạng lạng đảo nhất. Không lạ gì khi tiếng mẹ được viết tương tự nhau trong tất cả các thứ tiếng trên thế giới: mẹ, mẫu, mother, mutter, mère... Âm n vừa khép kín vừa mở ra trong một tiếng gọi đầu tiên thiêng liêng. Tôi nhớ lại một năm xưa khi còn dạy học ở Đ.N. tôi ở trọ gần nhà một gia đình nọ. Bà mẹ có hai người con trai. Người lớn là một sỹ quan cao cấp đã có vợ. Bà vợ xích mích với mẹ chồng dọn đi ở riêng và ít khi lui tới. Do vậy bà mẹ chỉ còn sống với người con trai còn lại và rất yêu người này. Tôi tuổi anh ta bị động viên học chín tháng ở Thủ Đức, rồi ra năm một trung đội, rồi bị chết trong một trận đánh ở Đức Dục. Một trận đánh dữ dội ghê gớm đầy tiếng nổ đinh

NGUYỄN

NGUYỄN

PHƯƠNG



NGƯỜI MẸ

cư được. Đời sống của một người tỵ nạn. Hay là của một khát sỹ Phật giáo. Hay của con người hiện đại. Có nhiều người tỵ nạn trong thế giới hơn là em tưởng. Một số trong bọn họ chưa bao giờ rời khỏi quê hương.

Ở Việt Nam một số đồng bọn họ chưa bao giờ rời khỏi quê hương. Nhưng họ là những kẻ tỵ nạn trên chính đất nước mình.

TRONG một đêm lạ lùng kia tôi đã gặp ba người. Một người lính cộng hòa, một cán binh VC hồi chánh và một người dân tỵ nạn. Đêm trong một quán nước lù mù. Thành phố không có điện. Chủ quán đã phải đốt lên một ngọn đèn cây leo lét. Tất cả câu chuyện họ nói với nhau đều xoay chung quanh những cảnh sống bi thảm mà họ đã đã sống, đã chứng kiến.

tại nhưc óc, căng thẳng thần kinh. Nhưng tất cả đều qua đi chỉ còn lại những lời kể chuyện nhỏ nhẹ của một người lính vô danh sống sót. Một người lính trong muôn ngàn người lính, một trận đánh trong muôn ngàn trận đánh. Có lẽ đôi mắt mệt mỏi và những vết rạn trên trán trên mép họ còn nói với tôi nhiều hơn họ kể. Và tôi đoán có lẽ họ cũng không muốn kể lại làm gì những trận đánh mà họ đã dự. Nhiều quá, chán quá, Ghê tởm quá. Nói mà làm gì. Có nói hết được không? Trước kia ngồi ở những quán nước trong thành phố tôi rất kiêu ngạo những nét mặt trầm ngâm xa vắng, lạnh lùng của những người lính giấy bết bùn. Tôi tưởng họ suy nghĩ ghê lắm nhưng nay tôi đã hiểu. Đó chỉ là một nỗi trống rỗng kéo dài; một khoảng không mờ đục nhân nhật của khối sương trên bãi chiến hoang tàn, khoảng không của nhà cửa cháy rụi, đồ đạc cũ

đất lùn, máu tươi và bụi tre tan nát. Tôi biết chắc họ không hề suy nghĩ gì hết, đầu óc họ chỉ là một khoảng trống. Khoảng trống đó lan rộng ra thu nhỏ lại rồi trở nên cứng như đá nín câm.

Bà mẹ ấy đã ôm quan tài con khóc suốt mấy ngày đêm nhưng rồi cũng xong. Đám tang qua đi, nỗi yên mả đẹp. Như thế còn may mắn hơn nhiều người chết mất xác ở bụi bờ khe suối, thân nhân có muốn đến bốc một nắm thịt để về thắp một nén hương cũng không được! Tôi những tưởng bà mẹ ấy sẽ quên đi nỗi đau khổ nhưng lạ thay cứ mỗi tuần vào ngày thứ bảy bà lại sửa soạn đem giặt mấy bộ áo quần của cậu trai đã chết rồi đem ủi cẩn thận... Bà chú trọng nhất tới bộ lễ phục mà sinh viên Thủ Đức mặc ngày mãn khóa. Bộ đồ mà người nào đã qua Thủ Đức cũng gọi là bộ đồ Caravel và họ vào lại nhét dưới đáy ba lô ngày ra trường nếu không muốn vứt đi. Bà chải úi lại bộ đồ ấy rất cẩn thận. Nhà có người làm bà không bao giờ phải nhúng tay vào một việc gì nhưng chính dịch thân bà đi giặt lấy, ủi lấy mang lên móc áo cẩn thận. Rồi bà tự tay đi mua đồ ăn về làm bày biện nhà cửa như thể đứa con bà ngày xưa còn sống, mỗi thứ bày hay dù xe hàng về thăm bà. Bà sửa soạn chờ đợi một đứa con không bao giờ về nữa. Bà cứ loay hoay như vậy suốt cả buổi chiều. Buổi chiều thứ bảy đi qua, hoàng hôn xuống bà tựa vào cửa sổ trông sang căn phòng tôi khóc thầm tức. Thứ bảy nào cũng thế. Nếu tôi là một sinh viên tâm lý học thuộc bài tôi sẽ bảo bà ta là một người không thích ứng được với hiện tại. Bà sống trong quá khứ và chính Là quá khứ đó mà không Có một quá khứ. Bà Là quá khứ, bà không có quá khứ. Quá khứ của bà là một quá khứ hiện tại chứ không phải là một quá khứ đã qua, phôi pha. Những thầy kệ tâm lý học!

Đôi mắt của bà nhìn tôi là lạ làm tôi hơi sợ và ám ảnh tôi trong nhiều tháng trời khiến tôi thường tránh gặp mặt bà.

Nhưng tôi còn có thể hiểu được tâm tình của bà. Còn ai sẽ hiểu nỗi lòng của hai người mẹ sau đây?

Người cán binh V.C. đã nói đến những ngày gian khổ của anh. Một hôm họ đang lúc giảng bài cho học sinh anh nhận được lệnh về Nam. Thế là đi tức khắc, không có thời giờ để kịp già từ thân nhân, bè bạn. Anh nói đến những cái chết vì bị thủ dũ ăn, sốt rét, bom B52... xác chết vương vãi dọc con đường Hồ Chí Minh và cha mẹ chị em họ không nhận được tin tức gì. Mai đây khi hòa bình nổi buồn họ có tan tác như những cánh hoa trong một phim cine anh đã xem? Sau cuộc chiến những bà mẹ vợ Nga tưởng chồng con họ còn sống nên đến đón họ về. Mỗi người mang theo một bó hoa. Nhưng kìa! Mọi người đã xuống hết nhưng sao chồng con họ chưa có. Họ ngắt hoa tặng cho tất cả mọi người trên bến tàu rồi ngậm ngùi quay bước trở về.

Người cán binh đó đã sống ở những miền heo hút, những làng mạc bị cô lập sống giữa lòng cuộc chiến. Những làng ấy không được tiếp tế, cắt đứt liên lạc với đồng bằng. Đất đai cằn cỗi không trồng trọt được vì bom đạn thường xuyên. Họ bị đói và vài người mẹ đã không thể nuôi nổi con mình, dẫn con xuống chợ đem cho những người khác. Nhưng ai dám nhận thêm nữa một miếng ăn vào gia đình trong hoàn cảnh đó? Sau cùng bà mẹ đã phải trói hai đứa nhỏ giữa chợ, bỏ đi, mong có người thương tâm đem chúng về nuôi. Có người nào thương tâm không?

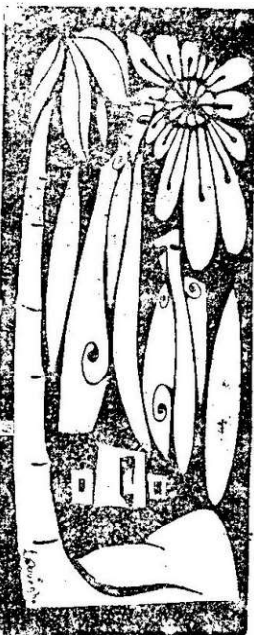
Anh cán binh không nói cho chúng ta biết.

Người dân tỵ nạn ngồi bên cạnh này giờ rụt rè im lặng bây giờ mới lên tiếng:

«Làng tôi sống trước đây cũng thế. Không còn gì ăn cả. Mấy trăm người sống quanh quẩn, nép mình giữa một vùng đất khét lẹt khói súng bom. Không ai trồng trọt được gì cả. Có lần tôi thấy một bà mẹ có mấy đứa con đói đòi cơm. Nhưng trong nhà không còn gì cả và cũng không thể vay mượn ai cả bà ra sau vườn nhặt mấy viên sỏi bỏ vào nồi đất, bỏ lên bếp, thổi lửa, bảo mấy đứa con:

CAO TIÊU

Chờm gió, may lành lạnh
Gió mang mùa thu về,
Cây ngàn thương lá rụng
Sương mờ chẳng lẽ thề.



DIỄN NGHỊ tiếng rừng

về khuya suối nước nghe gần,
cành khô gãy động. Âm thầm lá rơi.
vòm cây sào soạt cánh dơi...
mù hoang bóng tối, tuổi trời non cao.
trường dài chiều nặng buồn nẫu,
chim đêm chọi giắc, xôn xao thú rừng...
hồn mang mang cõi vô cùng,
niềm cảm thế luy, trùng trùng sương vẩy,
tàn canh đã cuội ướt gầy,
yêu rừng, thương núi, tình say tuổi hồng.

— Này mẹ nấu cơm cho mấy con ăn đây, mấy con chờ cơm chín rồi hãy đem xuống. Mẹ qua bên này kiếm ít muối.

Mấy đứa con xúm xít vui vẻ chờ nồi cơm không bao giờ có và bà mẹ lặng lẽ gạt nước mắt bỏ trốn đi để khỏi thấy cảnh con mình chết đói.

Tôi đã từng tham gia kháng chiến, đã từng ăn củ chuối, rau tàu bay, chín thứ muối khác nhau nhưng tôi chưa bao giờ thấy lý tưởng đối với tôi vô ích như vậy. Tôi phải hồ thẹn nếu tra tấn đấu cho lý tưởng mà bỏ quên con người!



mùa thu thương nhớ

« Kinh dâng hương hồn từ mẫu ở quê nhà »

Tiếng chiều rơi chậm chậm
Tiếng nước lũ qua khe,
Lạnh lùng trời ước hẹn
Nẻo lòng không cửa che,
Càng buồn thân lữ khách
Càng nhớ ngày ra đi
Nghen ngào đường chia cách
Hôm nao biệt kính kỳ,
Hàng hôn chim vàng vọt
Hiu hắt lối biên thùy.

Thu có về đất Bắc?
Ôi mùa thu quê hương!
Mây Ba Vi trắng trắng
Nước Tây Hồ xanh gương
Những lá vàng tâm sự
Những nắng vàng yêu đương
Mộng lành xây nhớ nhỏ
Tuổi xanh đời dâng hương
Gót trai vui sự nghiệp
Chiều không than nỗi đường,

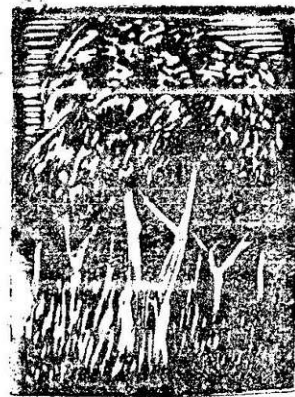
Mây trôi về viễn xứ
Hay trôi về cố Đô?
Lá sen xanh hương cốm
Hoa bay lộng cửa Ô,
Tung bừng reo sức sống
Một mùa thu xa xưa
Ôi những người em gái!
Chưa đau khổ bao giờ

Tay duyên trao ngàn nợ
Những cánh thư đợi chờ
Lá vàng dan sắc áo
Gửi người ngoài sông hồ.

Chờm gió may lành lạnh
Mùa thu lại về rồi!
Trào nhiễu là thương nh
Người đi tàn cuối trời
Mộng buồn như năm tháng
Ôi mùa thu chia phôi!

Quê hương chúng xa lạ
Mây mùa thu phôi pha,
Ngổ sáu chim lá rụng
Đau hiu vắng bước qua,
Lũy tre gầy ấp ủ
Mãi tranh nghèo sương
Bóng mẹ hiền thương n
Những người con đi xa.

Hôm nay thu lại sang
Giỏ vẫn chở lá vàng
Nhưng không về cố xứ.
Nghe Trường Sơn tư lự
Nghe Bể Hải than van
Mùa thu nào chính chiến
Mùa thu nào ly tan
Mùa thu hai đất nước
Ôi mùa thu phôi phàng!



chờ mai, nắng chờm phương đông,
cỏ cây hồi lực, âm lòng thiên nhiên,

ĐÊM nay khi trở về phòng trọ tôi thấy cũng vẫn là một đêm như bao nhiêu đêm khác ở đây. Mấy cô bán chè dọc lề đường Phan Bội Châu lục tục dọn quanh gánh trong khi chiếc xe tuần tiễu của cảnh sát họ còi giới nghiêm chạy qua mấy con đường chính.

Tất cả mọi nhà đều đóng cửa im ỉm. 10 giờ. Giờ giới nghiêm. Một đêm như tất cả những đêm khác, nhưng không còn như những đêm khác. Khi đi ngang qua lò mì tôi còn thấy ánh lửa trong nhà hắt qua khe cửa chưa khép kín hẳn. Mùi thơm bánh mì nóng thoảng qua mũi tôi, và tôi hít lấy như người thấy niềm an ủi của tất cả đời người tẻ lạnh. Tôi thường nghe nhiều người khuyên hãy chấp nhận những giới hạn. Cuộc đời không bao giờ đẹp hơn khi ta bị giam tù, bị đẩy đến mép bờ của tử sinh, khi sắp từ bỏ nó. Nhưng vẻ đẹp ấy của cuộc đời, kinh nghiệm về giá trị cuộc đời của người tử tù nơi DOSTOIEVSKI sao mà đáng cay vậy. Trong tôi hiện lên hình ảnh một bãi cát vắng xa.

«Không còn có ý chí của con người, của trái đất, khắp nơi là tuyết trắng, đời sống cảm lạnh ở đây, những con quạ cuối cùng mà người ta nghe tiếng quang quác: ịch gì? vô ích như không» không còn gì mọc lên, không còn gì nảy mầm ở đây» (Nietzsche, G.M. III, 26) Δ

CÙNG trong thời gian "chuyển hướng sáng tác và 'mất lập trường giải cấp'", Xuân Diệu đã như một con ngựa bất kham. Mọi sự hời hợt, phê bình trong phạm vi nội bộ, Xuân Diệu không thêm quan tâm tới thi chớ, lại còn dờ dẫm "mô dai ngựa" chơi lẩn tẩn để thanh toán món nợ ăn oán giang hồ ngày xưa.

Nguyên do tại cụ Phan Khôi.

Nhân có tờ báo NHÂN VĂN trong tay, cụ Phan Khôi quy tụ được một số văn nghệ sĩ khá đông vào "nhóm chống Đảng" của cụ. Tuy vậy, vẫn chưa vừa lòng, cụ còn muốn kéo thêm vào nhóm những văn nghệ sĩ tiền chiến nổi danh như Xuân Diệu, Thế Lữ, Tú Mỡ, Chế Lan Viên, Nguyễn Tuân v.v... Sau khi đã lời được Hoàng Cầm, Hoàng Dân Thụy An, Văn Cao.

Một buổi tối, cụ gặp Xuân Diệu lang thang trên con đường Thanh Niên, bên bờ hồ Gươm. Cụ kéo Xuân Diệu về nhà cụ uống chè tàu, nói chuyện văn nghệ với một số nhà văn khác trong nhóm. Lúc đó, nhà cụ Phan ở đường Lý Thường Kiệt, bên cạnh dinh của Delattre xưa kia Nguyễn nhà cụ là Tòa Đốc Lý Hà nội cũ, Đảng cho hai vợ chồng già cụ Phan ở một căn phòng rộng ở phía sau.

Trong lúc ngồi uống trà, cụ Phan dùng đòn khích tướng để lung lạc và lôi kéo Xuân Diệu. Cụ thọc vào hông Xuân Diệu một câu bất chợt:

— Anh Xuân Diệu này! Anh còn nhớ bài thơ tặng anh; ký tên Sông Hồng đăng trên báo Cứu Quốc ngày xưa không nhỉ?

Xuân Diệu nảy người lên như bị điện giật, im lặng một tí đoạn như mộng mị, nhún vai một cái:

— Không chỉ trên báo Cứu Quốc ngày xưa mà bài thơ đó bây giờ lại được in vào sách giáo khoa cấp hai cấp ba phổ thông cho tụi học trò miền Bắc ta học nữa cụ ạ! Cụ chưa hay à?

Cụ Phan vờ vịt, cười ruồi:

— Không! Mà tôi hỏi anh có thuộc bài thơ ấy không nào? Ừ! Nhân đề nó là gì nhỉ?

— LÀ THI SĨ!

— Ừ! Đúng rồi! TMI nhớ ra rồi!

Xuân Diệu tỏ vẻ khó chịu:

— Có việc không cụ?

— Thì còn việc chi nữa. Người ta chữ anh mà anh hỏi tôi có việc chi không? Hồi xưa anh làm bài thơ CẢM XÚC cho in trong tập THƠ THƠ nổi tiếng một thời. Để đổi lại, người ta làm bài LA THI SĨ khen tặng anh trên báo Cứu Quốc. Để tôi đọc lại bài thơ CẢM XÚC của anh và bài LA THI SĨ của Sông Hồng chắc anh thú lắm.

Không kịp chờ cáo Xuân Diệu có phần ứng nào, cụ Phan đọc ngay:

Là thi sĩ nghĩa là ru với gió

Mơ theo trăng và vờ vẩn cùng mây

Đề tâm hồn treo ngược trên cành cây

Hay chưa sẽ bớt trần tình yêu mến

Xuân Diệu xua tay lia lia, ngăn không cho cụ Phan đọc nữa:

— Thôi cụ! Lạy cụ! Cụ cho tôi xin!

Cụ Phan cười, rảnh rảnh:

— Anh sợ à? Anh không dám nghe của anh à? Vậy thì tôi không

đọc nữa. Giờ tôi đọc thơ của Sông Hồng nghe chơi.

Cụ gật gù, cất giọng sang sảng:

Nếu thi sĩ nghĩa là ru với gió

Mơ theo trăng và vờ vẩn cùng mây

Đề tâm hồn treo ngược trên cành cây

Hay là lướt đầu hia cùng ngọn liễu

Nếu thi sĩ nghĩa là nhún với mồi

Nghĩa là van thượng đế rồi lòng thương

Hồn bơ vơ lạc lõng ở muôn phương

Khóc rả rích như ve sầu tháng hạ

Nếu thi sĩ đem dâng cho tất cả

Cập tuyệt lễ hội hợp trước tình yêu

Coi linh hồn là mộng ảo cao siêu

Sống đắm đuối vì thương hoa tiếc lệ

Không! Không được! Hồi các nhà văn nghệ

Lại một lần nữa, Xuân Diệu đẩy nẩy lên:



4

XUÂN DIỆU trên đất bắc

LOẠT BÀI THEO CHÂN
NHÀ VĂN NHÀ THƠ
TIỀN CHIẾN CỦA KIM NHẬT

— Cụ ơi là cụ ơi! Cụ cho tôi xin. Chán lắm. Cụ làm tôi phát điên lên bây giờ.

— Ồ! Cái anh này! Tôi đọc thơ anh và thơ của người ta tặng anh, anh phát điên thì cũng lạ. Thế nhưng... chắc anh thừa biết Sông Hồng là bút hiệu của ai rồi chứ?

— Sao lại không biết, cụ! Lại gì! Sông Hồng là là đồng chí Tổng Bí Thư Trường Chinh chứ còn ai nữa!

— Hay! Sông Hồng là bút hiệu của Tổng Bí Thư Đảng. Có điều... cái này, trăm phần trăm là anh chưa biết. Tôi cuộc với anh. Anh mà biết thì anh còn điên đến đâu?

Xuân Diệu giương mắt.

— Biết chi cụ?

— Biết câu thơ mở đầu mà Trường Chinh đọc miệng chớ không viết ra. Tôi nghe mấy anh em họ đọc lại. Anh nghe nhé?

—

— Nhân một buổi đến dự cuộc chính huấn, lúc còn ở Tây Bắc, nói chuyện với một số cán bộ lãnh đạo văn nghệ cao cấp của Đảng như Hồng Chương, Xuân Trường, Quang Đạm, Trường Chinh cười cười, nhại hai câu thơ đầu của anh như vậy:

Là thi sĩ nghĩa là ngu như chó

Đôi nhãn rưng rưng và dơ bẩn....

Xuân Diệu mặt bình tĩnh thực sự, mắt dò ngầu, ngắt ngang câu nói của cụ Phan:

— Đủ rồi, cụ! Tôi có nghe rồi. Có nghe rồi. Thôi!

— Ừ! Thôi thì thôi. Không thôi anh cũng chả làm gì người ta được. Anh làm sao dám rủa hận trên báo, nhà nước, báo Đảng? Dù anh có viết đi nữa, ai dám cho đăng. Họ có mình đồng xương sắt. Chỉ có báo của tôi thì được. Anh muốn viết kiểu nào tôi cũng cho đăng. Lại nhuận bút hậu hĩnh nữa. Anh nhập bọn với NHÂN VĂN tụi tôi nhé?

Suy nghĩ một lúc, Xuân Diệu ngần ngừ:

— Vâng!... Cụ thư thả... ít hôm xem.

— Ừ! Ít hôm tôi đến trụ sở Hội Nhà Văn lấy bài nhé?

— Vâng!

Xuân Diệu bực dọc đứng dậy ra về.

Nhưng lời hứa của Xuân Diệu chỉ là hứa cuối. Sau khi về nhà, năm «gác chân qua trần suy nghĩ lại thấy cái chuyện nhập bọn với NHÂN VĂN quả là chuyện... tự vẫn. Vì nhóm NHÂN VĂN dưới mắt Đảng là bọn phản động, bọn «đầu bò đầu bướu», Đảng đang mài dao sửa soạn làm thịt không biết ngày nào đây. Huy Cận chẳng từng nói chuyện cho Xuân Diệu biết đó sao? Vương vào đêm

Khi bước vào nhà chiều ngang vương cửa

Giống như bụng cóc, phình như trứng lươn

To như nôi rang bóng như búi mỡ...

Ồi cái bụng cứ bì bệch thờ

Và cái rốn lòi ra vì béo bở

Những cái bụng không thiêng liêng sẽ nở?

Cụ Phan xách tờ báo đến «Tổng Đài Cai Bang NHÂN DÂN» đóng đô tại số 20 đường Pháo đài Châu đọc em lên cho mọi người nghe, xúm nhau cười. Cười không phải vì bài thơ trào phúng của Xuân Diệu hay, chọc được người ta cười mà vì bài thơ đó chống lãnh tụ Trường Chinh và Võ nguyên Giáp quá lộ liễu để trả thù Trường Chinh chết Xuân Diệu.

Bởi bài thơ quá dơ, với giọng hân học «giận mắt không», có câu nào, chữ nào nói đến «Mỹ Ngụy» ở miền Nam đâu? Cái bụng thiêng liêng và không thiêng liêng là thế nào? Và có đi làm cách mạng mới «Đổ đứng dậy» đến «chưa thẳng lại» chứ! Những chữ dùng trong bài thơ rõ ràng ám chỉ những người «bụng bự» nhiều tham vọng trên đất Bắc.

Mà, có thể nói, trong hàng ngũ lãnh tụ, lãnh đạo Đảng và nhà nước miền Bắc chỉ có hai nhân vật «phát tướng» mập úi và có bụng phệ thật to vì nhờ được hưởng thụ nhiều. Đó là hai cái bụng của Trường Chinh và Võ nguyên Giáp. Kỳ dư bao nhiêu lãnh tụ khác đều gầy nhom.

Vậy thì, rõ ràng Xuân Diệu «mô dề, lãnh tụ, cốt trả thù. Dĩ nhiên người trong cuộc, thông minh như Trường Chinh, Võ nguyên Giáp làm gì không hiểu hậu ý của tác giả? Mà, lãnh tụ biết thì khổ khổ cho anh chàng ái nam ái nữ ngay.

Mở đầu, chưa ai đá động đến bài thơ CÁI BỤNG vội, người ta chỉ ra lệnh cho họa sĩ Nguyễn Bích vẽ trên báo VĂN HỌC một bức tranh hoạt họa Xuân Diệu đầu tóc bù xù ồ quạ, đôi mắt nhắm tít sau kính cận thị, ngồi trong phan lặc cơ lái vút lên mây xanh. Dưới bức họa chưa hàng chữ: «Vũ trụ tinh yêu của Xuân Diệu».

Kể đó, Hồng Chương một cán bộ lãnh đạo văn nghệ của Đảng viết một loạt bài phê bình thơ và tư tưởng của Xuân Diệu, chê Xuân Diệu thơ dơ không người được và tư tưởng của Xuân Diệu hư hỏng cần phải xét lại.

Xuân Diệu ức lắm, nhất định không nhận thua, liền trả đũa bằng cách viết một thiên tiểu luận cho in thành sách, chữ xéo cán bộ Đảng là dốt, không biết gì. Xuân Diệu ví von: «Hoa ngâu khác hoa sói. Ngâu mà đòi đua hương cùng sói đáng nực cười». Thiên tiểu luận này nhan đề «DAO CỎ MÀI MỒI SẮC».

Thế là trận chiến mở rộng. Hồng Chương quát lại, lời bài thơ nhan đề là GIỎ vờ cho đăng trên báo Văn Nghệ ra đập.

Đã từ lâu vắng bóng

Đem nay gió lại về

Gió lùa qua cửa sổ

Nhưng lòng không tái tê

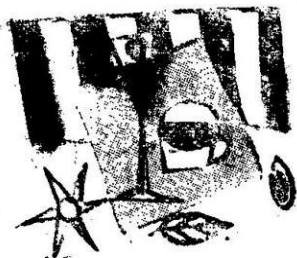
(Trích bài GIỎ — 1958)

Anh sĩ quan mặt mày còn trẻ

Vác cái bụng tròn mà khôn khở

xem tiếp trang 15-

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
*
PHỤ TRÁCH
HOÀNG NGỌC LIÊN

GIỚI THIỆU: NGUYỆT SAN TIẾN THẮNG

Tuần này Sinh hoạt Văn nghệ Các Miền hân hạnh giới thiệu với quý bạn, Tờ Nguyệt San Tiến Thắng của Tiểu Đoàn 2/50.

I.— BAN CHỦ BIÊN :

Tiến Thắng do Đại úy Nguyễn Chánh Đắc làm chủ nhiệm, Đại úy Trang Kiến Nghiệp quản nhiệm và các Thiếu úy Đinh xuân Hân, Nguyễn Tuấn Văn phụ trách chủ bút. Ban biên tập Tiến Thắng gồm có : Ly Tao, Phương Đình, Trần Tường Trinh và Phạm Huy Phong.

Phạm Trung Thắng làm Thư ký Tòa Soạn. Tòa báo đặt tại Ban Chiến Tranh Chính trị Tiểu Đoàn 2/50 khu bản chính 4.772.

II.— HÌNH THỨC :

Tiến Thắng in trên khổ giấy 21cmx27cm. Bìa dày, màu vàng là một họa phẩm đẹp, bìa trang 4 đề trống. Ruột Tiến Thắng in ronéo 30 trang, trình bày giản dị nhưng rất đẹp mắt.

Trong khuôn khổ giới hạn của một Tiểu Đoàn Bộ Binh, chúng tôi nghĩ rằng, các chiến hữu của Tiểu Đoàn 2/50 vừa đánh giặc vừa làm văn nghệ, sự ra mắt của Tiến Thắng chứng tỏ các anh em thật nhiều cố gắng.

III.— NỘI DUNG :

Tiến Thắng gồm 2 phần rõ rệt : phần sinh hoạt, tìm hiểu và phần văn nghệ.

1).— Trong phần sinh hoạt, tìm hiểu có các bài :

- Ngộ ý của T.T.
- Thẩm nhuần đức hạnh của T.K.N.
- Cuộc hành quân tại Kampuchia của P.T.T.
- Quân Nhân cần biết
- Tin tức
- Hộp Thư.

2).— Trong phần Văn Nghệ có các bài :

- Đoàn khúc không tên — Đoàn văn của Duyên Thụy.
- Lời trần tình cho Mẹ, thơ của P.N. Thư.
- Tâm sự người xa thành phố, tùy bút của Đặng Văn Tiếp.
- Lời trần tình, thơ của Thái Hồng Thi
- Thương đau của Linh Hoài Sơn.
- Xen kẽ vào các bài tìm hiểu, sinh hoạt, sáng tác thơ văn, Tiến Thắng còn cho đăng các mẫu

vũ hữu định

VỀ VỚI HUẾ

Dù không em hò hẹn ta vẫn về
xe qua cầu An Cựu
nhìn con sông huyền thoại nắng đục mưa trong
trải rộng lòng mây con đường cũ
ngày có em đi lại bao lần

Dù không em hò hẹn ta vẫn về
để gặp mặt con đường Bến Ngự
chiều qua Nam Giao gió hồn cánh cũ
bước về Phủ Cam một nỗi lòng đau
ta một mình ngồi lại bến Ván Lầu
thấy xuôi giòng Hương về Bạch Thỏ

Em là Huế một con đường có nhớ
một khoảng vườn xanh còn đọng bóng tình
chiều vô Đại nội
ta tìm em giữa hai hàng lá tôi
ngồi bờ vơ dế cấp thắm cung
Em hoàng thành xưa — Em vườn Ngự uyển
nắng rũ lao xao về giữa tịch nhiên

Dù không em hò hẹn ta vẫn về
đã gặp những ngày tri nhớ
thời gian không làm bờ ngỡ
ta ngồi ôm tình cũ khắc trên cây
tìm cọng cỏ em ngồi lần ta gọi

Dù không em hò hẹn ta vẫn phải về
qua mấy đình đài tâm sự nhiều khế
xe vun vút mà lòng ta bước chậm
trí nhớ đưa về con đường lá ẩm
có trái mà u lẩn lúc dưng chân
có gió mùa thu thổi tóc
có lời nói phải nghe bằng mắt
ôi những ngày xưa còn với vô cang
ta đang bước trong đời em của Huế
dừng lại soi gương nhớ mặt trên cầu
ta đã về — Em có gọi ta đâu
nước vẫn chảy như nỗi sầu em a.

chuyện vui cười, các tranh hí họa và những đoạn văn trích lời những danh nhân kim cổ.

Đang khác tuy dưới đầu đề sinh hoạt đơn vị nhưng loạt bài này cũng đã được kể bằng một giọng văn rí rỏm như một thiên phóng sự thật đặc sắc.

Chúng tôi tin rằng Tiến Thắng sẽ còn tiến xa hơn nữa với đà cố gắng này.

IV.— SÁNG TÁC TRÍCH ĐĂNG

ĐOÀN KHÚC KHÔNG TÊN..!!

CỦA DUYÊN THUY

...Anh có ân hận không khi yêu một cô nữ sinh ?
Mà nữ sinh hay học trò gì cũng thế thôi, phải hôn anh ? Tôi yêu anh, dĩ nhiên là tôi đã nuôi sẵn một cao vọng rồi. Nhưng tôi nghĩ thà chính tôi mặc lấy những cay đắng hơn là mang đến cho anh những khó chịu những hối hận. Tôi không sợ mất anh — vì yêu anh là muốn đời tôi gần anh rồi đó.

Anh ! Có lẽ anh ngạc nhiên và tự hỏi sao hôm

ngỵ do thái

MÂY CẢM DUYÊN

về đây dạ cũng bơ thờ
tôi quanh gót mỗi ở hồ nẻo xưa
em mềm tóc chấy tay thừa
tôi trảng giang cũng quanh co nẻo về

mây xưa lồng lộng cồn mê
áo giang hồ cũng chừng nghe đời màu
giấc nào khuya thức chiêm bao
dài tuy thôi cũng buồn đau một đời

tuổi người thời cũng xa tôi
tuổi đời thời cũng xuống trời phiêu du
hồn quên lãng dâng sương mù
đêm ngàn năm giấc muốn thu muốn phiền

nghe trời chợt lộng đáng em
sợ mây thừa rũ chề mềm áo son
nghe ngày chợt động héo hon
đời thời cũng rút tôi còn bả, không.



lê văn trung

BUỔI SÁNG NGỦ TRÊN RỪNG

Sớm mù năm ngủ trên rừng
Tôi nghe như đến chín từng mây cao
Thiên nga lạc tiếng năm nào
Hay ai về giữa chiêm bao gọi mình
Lạc rồi trăm cõi u minh
Cho tôi còn với niềm linh hiển này

may cô bé của anh lại lý luận gần và bi quan thế phải không ? Vâng ! Chính tôi cũng ngạc nhiên về thái độ lạ thường hôm nay: vì có bao giờ tôi nói nhiều đến thế này đâu. Tại anh đó — tại chiều nay... nhưng thôi tôi không muốn nhắc đến...

Những cơn gió mang không khí giá buốt tạt vào da thịt, và tôi thấy giá băng trong cơ thể nhưng rồi những cảm giác êm ấm cũng chợt hiện về. Tôi muốn xua đuổi tất cả những hình ảnh êm đềm tha thiết ấy, những hơi thở anh còn đây ! Vòng tay anh còn đó... Tôi lãng mạn ư ? Vâng ! Con người tôi là kết tinh của những lãng mạn này đến những lãng mạn khác.

Đêm chủ nhật này cũng như bao đêm chủ nhật khác — nhưng sao hôm tôi vẫn ray rứt bằng khuâng. Anh quên ư ? Anh không phương tiện ư. Anh bận ư ? Vẫn là những dấu hỏi to tướng. Trẻ con thật, tại sao tôi lại lăm nhăm nhắc mãi buổi chiều này. Chán quá.

Bắt đền anh đấy ! Những suy tư đã chiếm ngự đến cao độ thì làm sao tôi có thể đưa vào óc những bài Văn vật mớ xề về thân thể người ta hay những bài Lý hóa dài lê thê ấy ? Tôi bây giờ như một tinh tú xoay dần quanh trong không gian. Tôi muốn xa hẳn loài người hiện diện trên trái đất này. Vì anh, tôi cố ngồi đầu lên khỏi nguồn dư luận khắc nghiệt và độc ác ấy để sống. Như thế không hẳn là tôi đã mê muội đã mù quáng trong vòng tay trong hơi thở ấm của anh. Nhưng ít ra trong tình yêu tôi phải cố gắng làm như vậy để bảo vệ chứ. Hãy xem như trong vũ trụ này chỉ có hai vì tinh tú — là chúng mình mà thôi. Hãy tạo cho mình nụ cười — một niềm kiêu hãnh — một tự tin...Δ

HOÀNG HẠC

ĐÃ CHO PHÁT HÀNH :

CHÂN DUNG CHÀNG NGHỆ SĨ TRẺ

ĐỖ KHÁNH HOAN
NG. TƯỜNG MINH
dịch James Joyce

VỀ SANG

BUỔI sáng sớm, tiểu đội rút về khi trời vẫn còn tối. Những đám lửa bắt đầu lóe lên trong không gian lạnh, vội vã, như đây thêm khát. Một vài vì sao vẫn còn hiện lên, như những tinh cầu lẻ loi còn sót lại trong một đêm dài. Định mang giấy nịt đạn, đầu óc vẫn còn chịu nặng. Tấm áo vẫn còn dẫm dề nước, Định đứng co ro đợi toán lính vượt qua mặt. Ngôi mộ đã bỏ đằng sau. Định cho toán lính đi chuyển theo con đê khác, để tránh mìn bẫy địch có thể đặt gần hồi đêm. Lòng Định bỗng nhiên sung sướng rộn rã. Lại một đêm bình an vô sự. Đêm qua, chớ sửa ít hơn. Trái sáng cũng bắn lên ít hơn mọi bận. Định nhìn về phía xa, ước đoán quãng đường trở về đồn binh. Quãng đường quen thuộc, ở đây là cây đa cổ thụ, bên ngôi đình đổ nát, ở kia, là ngôi nhà của ông Tây về hưu, có bà cô gái chưa lấy chồng, và ở phía cuối ấp, ngôi nhà tranh có những hàng dừa cao vợi vợi, ngôi nhà của Trinh, người học trò quê thùy mị, nhưng đây khao khát của tuổi dậy thì. Định bước đi, như để cả khối thân xác của mình, lê trên con đường đất, và đầu óc thì đắm chìm trong giấc ngủ đang dở. Trời vẫn còn tối. Đám lính đi như chạy khiến Định phải cuống quýt. Định muốn la lên chặn lại chúng mày, nhưng Định không dám thốt lên. Hại sĩ nhất Cây không nói một lời. Chắc ông ta đã hết say rồi... Định gọi thân mật : này ông Cây... ông còn say hết... Hại sĩ nhất Cây được dịp phân trần : Nói thực, tui cũng uống chút đỉnh. Nhưng tui thấy bọn nó hèn nhất quá... Lợi dụng say để ở nhà... tui tức. Thiếu úy không phạt.

Định la lên : nó say, nó mửa, sao bắt nó đi được. Nhưng Định biết chàng đã có nhiều tình cảm quá. Nghỉ lại hồi đêm, leo tèo mườnì người lính, nằm giữa một vùng đầy dẫy du kích, nhậy nụi, Định phải rùng mình. Định bước vội vã đuổi kịp toán lính đi đầu. Những ngọn đèn pha của trại binh Mỹ sáng mờ như mời gọi trong sương. Đến bờ sông, toán lính đã cởi quần, và giày. Mùa nước cạn, sông lộ những bãi cát giữa giòng. Một vùng sương muối đã ngập ở bên tề sông, gió buổi sáng, mang theo nhiều hơi lạnh. Màu mờ nhạt của một ngày ập ửng trong hơi sương trắng muốt. Định vẫn đề nguyên giày, quần áo, co ro lội xuống giòng. Nước lạnh lạ lùng. Con sông bị khuấy động những tiếng cười la, Định cứ ngỡ mình là đứa bé, hồn nhiên và trong sáng.

NGỌN đời thật cao, đắm chìm trong bể sương trắng toát. Định không dám ngừng nhìn lên đình. Chàng sợ con đường dốc, qua những hàng rào dây kẽm, những quả Claymore, những hố giao thông hào la liệt. Định sợ những lần leo bộ, chống tay vào đầu gối, vừa trèo vừa thở dốc. Giờ này, người ta chắc gì đã dậy. Cái giờ phút êm đẹp nhất còn sót lại, mon man hơi lạnh buổi tờ mờ sương, ập ủ trong chân ấm ; cái giờ phút giấc ngủ nán lại một chút, rồi trở dậy, để sửa soạn một ngày mới... Nếu Định ở nhà, giờ này, chắc chàng còn chìm đắm trong giấc ngủ... và khi trở dậy, bắt chước nóng với cá kho mặn, đây quyền rũ, người nhà đã sửa soạn khi gà bắt đầu gáy. Đã ba năm xa nhà, Định bỗng nhiên thêm nhớ bát cháo gạo đồng và cá kho mặn từ nồi bằng đất. Ba năm, như một cách biệt, xa hẳn những tình thương yêu thân thuộc, khiến chàng muốn rụng nước mắt. Ba năm, ngày ngày tháng tháng, tiếp tục xuống đời lên đời, sống trong bao nỗi chờ đợi... Định sợ lạ lùng khi phải bước lên hòn đá, băng đôi chân mỗi nhừ. Chàng bảo toán lính trèo lên trước, còn chàng, chàng tìm nền nhà của ngôi chùa dưới chân đồi, để nguyên cả bộ quần áo dẫm nước, nằm dài ngủ thêm một giấc nữa.

Trong giấc ngủ, chấp chờn tiếng chuông chùa vang vọng, u trầm và tiếng cầu kinh buồn bã... Chàng không hiểu chàng ngủ hay thức. Chàng thấy mình trôi bèo bồng trong một cõi tịch mịch vô vị. Chàng chẳng khác một thằng bé tội nghiệp, bị cõi đời bỏ rơi. Hai tay chàng cố áp cho thân khỏi lạnh. Chiếc áo mưa ngấm, vật tặng của Tân, vừa chết chưa đầy một tháng. Rồi sẽ không còn gì nữa hết. Bấy lâu, ta khờ dại theo đuổi cái bóng. Ôi cái bóng khốn nạn của đời ta. Lòng ta tràn ngập giận hờn, mắt ta chan chứa những hình ảnh tàn bạo, chưa một lần trí óc trở thành một giòng nước phẳng lặng. Chợt một chiều tóc trắng như với, lá úa trên cây rụng nhiều. Ở nhĩ, bấy lâu, cứ lao đầu phi lý vào cái guồng máy kinh khủng, cứ bắn, cứ giết, cứ chờ đợi. Chàng nhớ đến một đoạn lá thư của giáo sư ở Brukelles gửi về. Giáo sư bảo chúng ta không những sợ ngoại bang, mà còn sợ ngay những người cùng giòng giống. Nước chúng ta từ lâu rơi vào sự giằng xé khốn nạn như thế... Lòng người Việt Nam đều tràn ngập hận thù. Tiếng chuông vẫn tiếp tục đổ gọi những vị sư, chú tiểu trở dậy. Những tiếng lao xao êm ái, những bước chân khe khẽ, những dáng người áo vàng, ẩn hiện dưới những bờ hoa. Chắc hôm nay là ngày lễ, hay ngày rằm cũng nên. Vì hồi đêm, chàng thấy trăng sáng quá... Đó là một đêm tuyệt vời. Những vị tinh tú thấp thoáng trên những cành lá, trâm phủ

trần hoai thư



Tặng Đại Đội 405 Thám Kịch

lấy ngôi mộ. Chàng đã không chớp mắt. Tiếng chó sủa, tiếng đạn bắn, và trái sáng. Bao nhiêu thứ đó, đủ làm một con tim xao xuyến chừng nào rồi. Và, lẻ loi như một người bị bỏ rơi trên cõi người ta, chàng chỉ biết nhìn lên bầu trời sâu thẳm, ôn ạp trong tấm áo mưa, để gọi một tình hơi hướm. Có lúc những vì sao mờ nhạt, có lúc chúng đua nhau nhảy múa trên đầu. Có lúc một đám mây trôi ngang, và bầu trời dường như tối hẳn hơn. Chàng sống lại với những kỷ niệm của ngày còn bé. Những giọt nước mắt bé dại, những chùm sao đại Hùng, tiểu Hùng, thần nông, những vì sao đang khóc, như thằng bé đã khóc. Thằng bé, chao ôi, đã khóc biết bao nhiêu đêm như thế. Ấy là lúc, dương, bà cả, má, đang ngủ trong nhà, cài then



kín cổng, ấy là lúc, người ta đang hưởng niềm hạnh phúc gia đình. Những đứa con bà cả đang trườn cái chần, nghe mẹ kể lại chuyện cổ tích, trong khi gió bên ngoài, lùa vào khe hở vách, u u... Thằng bé, buồn bã, nằm yên trên chiếc ghế bố, mắt dõi những vì sao và miệng thầm thì : ông sao ơi, ông sao biết cháu khổ không, xuống chơi với cháu nhé... Đầu óc thằng bé đã hình dung đến những bà tiên hiền dịu, đôi mắt hiền từ, mà nó chưa bao giờ thấy, đang nhìn xuống nó, vỗ về nó. Những bà tiên của thuở ấu thời/bây giờ thì không còn nữa. Chàng đã thấy mình càng cô đơn hơn bao giờ hết. Bởi vì, chàng đã cố quên mà không bao giờ quên được... Ở giữa vùng đầy rẫy hiểm nguy, bệnh hoạn (không điều gì ám ảnh bằng, căn bệnh phong cùi) chàng chỉ biết hướng về một đáng thân linh nào đó. Chàng đã tự về nó. Những bà nào nằm yên dưới bia mộ, phù hộ cho con, con đâu có muốn nằm ở gò mà làm gì. Tại thời thế bất con như vậy..

CHÀNG đã thiếp đi một lúc lâu trên hành lang của ngôi chùa dưới chân đồi. Gió từ mạn sông thổi về, rợp những bờ cỏ lan. Sương mù vẫn chưa tan trên tháp. Có lẽ, khi nắng bắt đầu lên, chàng mới thức tỉnh dậy. Những mẫu nạng làm rất mất. Mắt chàng mở mở cách khó chịu. Và khi chàng hoàn toàn tỉnh, chàng đã thấy vị thầy trụ trì đứng khoanh tay nhìn chàng. Gương mặt ông tròn tỉnh và tươi sáng. Nhưng đôi mắt lại quá bé so với gương mặt quá phi của ông. Ông cười :

— Thiếu úy, hồi hôm ngủ ở đây ?

Khi chàng lên đồi, thì đại đội đã tập hợp xong. Các trung đội đã bắt đầu làm tập dịch quanh doanh trại. Chàng đứng yên ở cửa phòng, mở nút áo, và thở hắt hắt. Đồng bằng ở dưới vẫn chìm trong bể sương mù. Trời vẫn còn gây lạnh — một hơi lạnh dịu dàng men vào da thịt chàng, hòa lẫn cùng những giọt mồ hôi, khiến chàng cảm thấy hơi khó chịu. Chàng vẫn đứng bất động. Có tiếng xe kéo nước rồ lên, có tiếng gọi lao xao của đám lính. Sân bóng chuyền rộn rã tiếng la hét. Chàng vẫn không buồn để ý. Có người nào biết tâm hồn chàng đang thầm thì một tiếng nói kỳ bí. Đó là nỗi kiêu hãnh của một người đã góp phần tạo nên sự bình yên cho mọi người—cho những lớp doanh trại dưới chân đồi, xôn xao và sinh động. Cáo tiếng chào cờ vang vọng tươi vui, cho những chiếc xe xuôi ngược quanh các con đường đất đỏ thơm mùi nhựa mới. Nếu giả thử, đêm qua, có những quả đạn pháo kích về từ bờ sông xa xôi, có lẽ quang cảnh kia bây giờ đổi khác... Chàng tự mỉm cười, trở vào phòng, tháo bỏ dây nịt đạn và nằm duỗi chân trên giường trần..

(Xem tiếp trang 14)

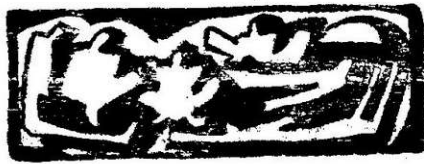
<https://tieulun.hopto.org>

“QUÊ NGƯỜI” CỦA DƯƠNG NGHIÊM MẬU^[*]

Ấp truyện mới nhất của Dương Nghiễm Mậu thật là mỏng manh, chưa đầy một trăm trang giấy in nhỏ và thưa chữ, gồm 5 truyện ngắn: Ở ngoài mũi nhọn, Sân nắng, Ngày đón cây vú sữa, Quê người và Truy tìm kẻ mất tích. Cái tên của truyện thứ tư cũng chính là tên đặt chung cho toàn tập. Và truyện thứ tư đó, «Quê Người» mở đầu như thế này: «Những cửa nhà đã đóng kín, trên đây phố ngõ xuống sông chỉ còn lại những rác bẩn và hóng một con chó tha thẩn trên đường bên những đồng rúc». Một câu văn đủ tạo ra một không khí, ở đây là không khí âm u, vắng lặng, nhộp nhúa và tro trụi. Không khí âm đạm, buồn bã. Không khí lưu đầy đối với người khách lạ, nồng nã đối với người vẫn quen sống trong nó. Không khí này thúc giục người ta đào thoát hay cam chịu, không có sự thoải mái trong niềm vui sống. Quả thực, cái nhân vật (của cả năm truyện) đều không sống yên ổn trong bầu không khí này. Rải rác khắp tập truyện, có thể nhặt được thật dễ dàng những chữ đồng loạt chỉ thị bầu không khí trong đó các nhân vật sống, những chữ nối tiếp nhau, tựa vào nhau, hay đưa tới nhau: gian phòng hoàn toàn yên lặng (trang 25), trong phòng giam hôi và nhiều muỗi quá (trang 26), khoảng sân có quạnh (trang 31), khu cư xá càng hiu quạnh (trang 31), những lễ đường từ đó trở thành hoang vu hơn (trang 32), bầu không khí lạnh lẽo (trang 34), khoảng sân vắng (trang 39), không khí im lặng kéo dài, tiếng con muỗi bay quẩn vào gần vành tai khó chịu (trang 45), trời đứng gió và oi nồng (trang 61), mấy ngọn điện vàng yếu (trang 63), ánh sáng vàng từ đèn mái trạm gác phả xuống chập chồn (trang 67), đêm xuống muỗi kêu vo ve (trang 71)... Về khô khan, oi bức, hoang vu, buồn nản, đây là vẻ riêng biệt của không khí miền nhiệt đới, «nhiệt đới buồn hoang (như cái nhan đề một cuốn sách của Lévi-Strauss). Cái không khí chẳng tươi mát dễ chịu tí nào đó vây phủ lấy những đời sống thật âm thầm, thật u uất, của những nhân vật đi đi về về lui lui, đứng lên ngồi xuống lặng lẽ, lui lui làm lụng, khốc lẻ loi, cười lúng búng, họ là những tâm tư không bao giờ cởi mở hoàn toàn trong những thoáng chốc hạnh phúc hiếm hoi. Họ lạc lõng, ngỡ ngàng (trang 16), với nét mặt nháo nhác (trang 34), hay về lo âu trên gương mặt, trong dáng tất tưởi (trang 35), quầng mắt sẫm (trang 36); họ chậm chạp với những bước chân nặng nhọc (trang 42), họ thờ dài (trang 44), nhất là lơ đãng: «người cha vẫn ngồi im nhìn lơ đãng trên mặt bàn» (trang 50), hay «trầm ngâm hút thuốc» (trang 52). Trong cái thế giới nhỏ bé của «Quê người» hạn hẹp, không thể nào người ta tìm thấy những biểu lộ trình cảm ồn ào, những vui thú cuồng nhiệt, những nụ cười tươi thắm nở hoa trên vành môi nhân vật. Nhân vật nào cũng bị chìm đắm trong bầu không khí thăm đạm, nặng nề, ngộp thở. Như họ chẳng được sống với không khí thích hợp của họ vậy. Như họ đã đánh mất quê hương thật sự của tâm hồn và thể xác họ. Tìm nơi đâu một bếp lửa nồng ấm, một mái nhà mát dịu, một chiếc giường êm ái của những giấc ngủ không mộng mị? «Giấc ngủ chập chờn những sóng mai. Về nhà. Hai tiếng ấy. Tôi nghe thất đau trong cuống tim» (trang 84, truyện Truy tìm kẻ mất tích). Nhân vật đi tìm chính mình một cách hồi hải và hốt hoảng, qua những đổi thay, những chia cách, những bắt gặp, để rồi: «Tôi nói chào ông. Người kia quay đi: chào ông, làm mình như người lạ, phải rồi... Cái áo mưa, chiếc dù che khuất đầu, hàng cây cao mát hút» (trang 87). Kẻ được (hay bị) truy tìm vẫn mất tích, càng mất tích. Nát lòng đau buồn... Không có một quê hương yêu dấu, các nhân vật ở «Quê người» cũng đồng thời không còn bản ngã. Mỗi kẻ lặng lẽ, khép kín như

một đơn từ chết. Sống trong niềm căm nín. Những câu đối đáp mang vẻ dờ dằng, hay lẩn tránh nhau, tách rẽ nhau, những lời lẽ đứt đoạn, rời rã giữa cha con, vợ chồng, thân thuộc, thầy đều không biểu lộ nổi một ưng chịu, một thỏa tình nào hết (truyện Ngày đón cây vú sữa). Mỗi người sống với niềm bí mật của mình, niềm bí mật không cách nào giải tỏa được. Và mỗi người đều mất hút trong dòng đời biến chuyển, trong cuộc sống chung nhàm chán và trống rỗng. Giao ngộ, buồn thay, chỉ có giữa lòng những bất tri. «Tôi không thấy có dấu hiệu cho thấy anh ấy có dự định gây ra án mạng», lời người bạn; «Có thể một nguyên nhân nào đó mà tôi không thể biết», lời người hàng xóm; «Nhưng tôi bây giờ, trước sự việc thì tôi không thể hiểu được», lời người em. Cả ba đều không hiểu vì sao kẻ sát nhân đã giết vợ hân một cách thật bất ngờ và bình tĩnh. «Anh ta rút mũi dao trở lại ngồi nơi ghế bình tĩnh, người vợ ngã xuống tôi thấy máu chảy có vôi... Anh ta ngồi im đó cho tới khi người ta tới bắt anh ta, anh ta không chịu nói một lời với người khác, nhưng tôi nghe chừng như anh ta làm bầm trong miệng những tiếng gì đó không rõ ràng» (trang 15-16, truyện Ở ngoài mũi nhọn). Thảm kịch của gia đình phát xuất từ những đợt sóng ngầm trong tâm tư thầm kín của cá nhân một thoáng chốc dậy. Không ai biết được. Các chứng nhân dù có liên hệ nào với kẻ sát nhân cũng không nắm được đầy đủ dữ kiện để suy đoán, vì chính kẻ sát nhân

NGUYỄN NHẬT DUẬT



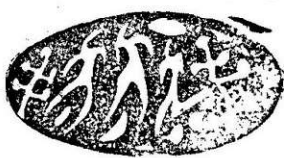
bằng mọi cách cố che giấu ngăn trở mọi tò mò tra hỏi, khước từ mọi dịp cảm thông. Sau cùng, chỉ sau cùng dưới sức ép nên của chính ám ảnh thâm kịch, kẻ sát nhân mới làm bật tung lò-sơ ra động lực của án mạng: «Giết vợ, ông nghĩ tôi làm được vậy sao? Không, tôi không giết vợ tôi. Tôi giết một con điếm, ông hiểu chưa, tôi giết vợ của một thằng Phi luật tân, tôi đã tự thiện rồi...» (trang 27). A, thì ra thế, mà vì mặc cảm, vì buồn bã... Trong bầu không khí nặng nề âm u thăm đạm, chẳng ai thiết tha, chẳng ai ước muốn cởi mở tâm tình, biểu lộ thái độ một cách rõ ràng, chẳng ai mời gọi ở tha nhân một tia mắt san xẻ, một nụ cười chia sẻ. Mỗi kẻ đều dè dặt, đều e ngại. Mỗi người vẫn nỗi đau thương niềm bất hạnh vào trong mình: «Những giọt nước mắt lăn xuống khóe miệng. Người đàn bà ngồi phía trước mặt ngó người bạn không nói» (trang 37, truyện Sân nắng). Những giọt nước mắt đơn chiếc, tôi biết có những người khốc lẻ loi (Thanh Tâm Tuyền), tiếng khóc «nghe trong cổ họng». Nếu có lời than thở, cũng chỉ là «tiếng nói rụt rè... tiếng nói trệu trạo khó khăn», tiếng không thành tiếng rõ ràng để được nghe rành mạch. Tại sao chỉ những nhân vật khổ hạnh, lầm lũi, căm nín, với kiếp sống lam lũ (truyện Sân nắng); với cảnh đời thất tán (truyện Truy tìm kẻ mất tích), với mảnh đời buồn tẻ (truyện Ngày đón cây vú sữa) và tang thương trước mắt (truyện Quê người)? Và tại sao tất cả cứ vỡ vụn, nát người, rời rã tan tành? Vì cái không khí mà tác giả tạo ra, cái khung cảnh mà ông dựng nên, đều chỉ thích hợp để dung chứa những mảnh đời của những con người đó. Không khí bốc nồng: «nắng đã lên một nửa sân», «nắng

mỗi lúc một nhiều trong sân», «nắng lên đã gần đầy trong sân», «nắng trong sân một lúc một đầy», «lúc sân đầy nắng» (truyện Sân nắng); không khí oi bức ngán ngất: người đàn ông ra khỏi nhà hội đồng lúc mặt trời đã đứng bóng, «buổi trưa im vắng và nóng», «buổi chiều êm ả không có gió» (truyện Ngày đón cây vú sữa), «trời đứng gió và Oi nồng» (truyện Quê người); không khí khô khan vẫn đục đầy muỗi bay vo ve: «những con muỗi có bay quanh những cột đèn», «một con muỗi bay ngang qua mặt» (truyện Quê người); không khí buồn nản, ẻo lợt, u trầm, tro trụi, bệnh hoạn, với màu vàng chết chóc, héo úa: «Mấy ngọn điện vàng yếu», «trong sương và ánh sáng mù của mấy ngọn đèn vàng» «ánh sáng vàng từ trên mái trạm gác phả xuống chập chồn những hình ảnh không rõ» (truyện Quê người), «chỉ có tiếng nhai trầu tộp tộp của một bà cụ mặc chiếc áo nâu có hoa, tóc bạc lòa xòa», «không khí căn nhà trở lại im vắng», «con nước ròng bỏ lại những chân cầu cao, rác rến bám vào những vòng kẽm gai dưới chân cầu», «không một bóng người», «ánh lửa sáng lên soi gương mặt nhợt nhạt ngái ngủ», vân vân. Toàn thể khung khí đó, khung cảnh đó, toát ra một vẻ tịch mịch, u uất, nặng trĩu buồn phiền, trống trải, đơn độc; bầu không khí âm ảm, hăm hập, úp chụp xuống thân phận các nhân vật, trở thành môi đe dọa mơ hồ làm người ta thảng thốt hoang mang; nên các nhân vật luôn luôn lơ đãng, trầm ngâm, hay nghĩ ngợi vân vân, thờ dãi chán nản, hân không là điều lạ. Tất cả cái sống lững lờ, uể oải, cái vẻ tất tả, nhể nhại, của các nhân vật, đều bị điều kiện hóa bởi khung cảnh đó, bởi bầu không khí đó. Về đe dọa, sự ngột ngạt khó thở trong bầu không khí, chẳng những do khung cảnh mà còn do những từ ngữ thủ nghịch kim kẹp chen ép tứ bề, bức bách, thúc giục hay bóp nghẹt và tiêu hủy đời sống của các nhân vật ở giữa khung cảnh đó: «Đó là những khuôn mặt dữ dằn, tiếng nói quen thuộc, quần áo nhem nhuốc, bất chợt có mặt và mất đi thật nhanh trong đêm tối chỉ để lại những tiếng chó sủa trong đêm thanh vắng, kẻ bị bắt được nói cho đi học tập, hoặc được mang ra ngoài trường sau và một mũi dao thích vào bụng hoặc một viên đạn nổ vào ngực, con ông Năm trong xóm được mời đi học tập, hai hôm sau thấy xác nổi trôi tấp vào bờ sông hai tay bị trói giật sau lưng» (trang 37-48, truyện Ngày đón cây vú sữa); Cái không khí đầy đe dọa đó đặt các nhân vật kề cận thường trực với cái chết, đến nỗi «có lúc người ta đứng đưng không còn xúc động với những cái chết» (trang 56). Và cái chết trong toàn tập truyện luôn luôn được mà tả bằng những hình ảnh vờ vờ ghê rợn vừa nhộp nhúa, cái chết là những xác chết thối tha, nhầy nhụa, trương phình hay nát bấy hãy đọc: một xác chết ướt sũng nằm trên bờ cỏ tờ giấy báo phủ lên mặt, bộ quần áo đen ướt nhẹp bàn chân cứng chỉ lên trời đã chường (...), đầu tóc bù xù, miệng há lớn phơi ra hàm răng trắng hầu đầu đạn khoanh thủng một miếng nơi bả vai bên trái gần với cổ» (trang 60), hoặc: «Những người lính bên kia cầu chạy ra, lúc sau một người nhảy xuống nước và kéo vào một xác chết. Xác chết đã trương thối, bụng phình lớn, mặt mũi đã nát» (trang 70). Người ta quá gần gũi quen thuộc với cái chết để độ chỉ còn sự căm lạng của thân nhân kẻ chết «Người đàn bà đứng sau, đăm đăm nhìn im lặng, người đàn bà nói nhỏ: /— Phải anh tự không? /— Thân tự nhà tôi... /— Trời ơi, tội nghiệp.../ Người đàn ông không nói, mặt bình thần chậm chạp quay đi trở lại con đường về nhà...» (trang 60). Người sống lặng lẽ và cái chết cũng thăm lặn trong một thế giới mà không cảm xúc sâu xa

[*] «Quê Người», tập truyện của Dương Nghiễm Mậu, Văn Xá xuất bản, 1970, 90 trang—

— nào được biểu lộ ồn ào, không một thái độ rõ rệt nào được bày tỏ công khai và không một nhân vật nào được gọi tên một cách trịnh trọng, tất cả là gác danh. Người đàn ông, anh ấy, ông ấy, nó, kẻ sát nhân, người chồng, người vợ người thăm sát viên, bà cụ già, người lính, chị đàn bà, người anh, người em, ông hội đồng, người bạn, người khách, người cảnh sát vân vân. Mỗi kẻ được gọi theo chức phận trong gia đình hay trong xã hội. Rõ lắm thì cũng là một Nguyễn thị S. nào đó, một Nguyễn văn B. nào đó; trong số những Nguyễn thị S. và những Nguyễn văn B. đầy dẫy khắp nơi. Một thế giới gồm những đơn từ đồng loạt, một đám đông nặc danh đúng nghĩa. Một tập thể giả định trong số những tập thể khả hữu. Điều đáng nói là cái không khí trong đó các nhân vật sống giữa một đám đông sống. Và không khí như thế thì nhân vật phải thế. Tự nhiên, rất tự nhiên. Tất cả khung cảnh và nhân vật trong tập truyện đều rất thật và rất thường; không có gì hay hầu như không có gì thực sự đáng nói ra. Nhưng lại đã được nói ra. Tập truyện này bởi vậy rất dễ hấp dẫn một lớp độc giả nghèo tưởng tượng, họ sẽ thích thú được đọc một cuốn sách giả tưởng (văn chương) mà họ có thể hiểu được một cách chẳng khó khăn gì và lại là cuốn sách không một hứa hẹn kỳ bí nào. Tập truyện này gần với những sáng tác đại chúng hiện nay và có thể biến thành một tập tài liệu sống về thân phận cá nhân trong tập thể quốc gia thời chiến: cảnh trạng lạc lõng, bàng hoàng, hoang sợ, của những người dân bất lực, thất tán, tủi cực, giữa tứ bề thế lực xa gần chi phối, chèn ép, xô đẩy, trong lòng đất nước Việt Nam bấy giờ. Tài liệu sống về một giai đoạn lịch sử, dưới hình thức cá nhân và tiểu thuyết hóa. Sự ghi nhận có đầy đủ tính chất trung thành đối với thực tại. Những màu đời đầy đó, trước mặt ta, sau lưng ta, đã thấy và đang thấy, tác giả

về sáng



tiếp theo trang 12

Không ai hiểu mình hết, không ai nghe mình nói hết, không ai thấy rõ cảnh cực khổ, vô chừng của một đám lính chất chịu này... Những người lính, qua lại bên cửa sổ, âm thầm kia, tội nghiệp kia. Có ai hiểu chúng ta đâu: ôi những người con cô độc. Những đôi mắt mờ trao tráo trong bóng tối mịt mùng. Những bóng từ thân lớn vờn từng mảng không khí. Những con tim đập lên thỉnh thoảng, những đàn muỗi đói vo ve, những phút giây đợi chờ trong một địa ngục tha ma như ngày thế kỷ... Có ai hiểu chúng ta đâu... ôi những nỗi sợ hãi vô hình vô dạng. Những gò mà còn nghe như một cõi âm hồn. Những cơn mưa xối xả, buốt ngàn xương sống, những con kiến bò lên tới cổ, má chúng ta. Những cánh dơi chấp choạng từ các đợt cây, và những con chuột đồng ủa ra đánh hơi trong đêm khuya khoắt... Có ai hiểu cho chúng ta đâu..

NGÀY hôm đó, ông thiếu tá mệi Định xuống văn phòng của ông. Ông chỉ tay vào bản đồ.

— Này thiếu úy. Có tin bọn nó về một trung đội, ở tọa độ này. Anh rán làm ăn. Một tên tôi thường một chai whisky.

— Thiếu tá có lòng tốt, cảm ơn thiếu tá. Nhưng tôi không biết uống rượu Mỹ, thiếu tá.

Và chàng ra ngồi trên thềm xi măng. Đoàn xe chờ quân bắt đầu lên đường. Chiến tranh vẫn mõi mòn như những bánh xe lăn trên con đường lầy lội đất đỏ kia.. Rồi những đêm ngày sẽ kéo dài thêm ra, đầy gian khổ nữa. Chàng ngồi lìm đim mắt, ngơ mình dang ngủ trên hành lang ngôi chùa, đầy tịch mịch.. đến bao giờ, phải đến bao giờ nhĩ..

như muốn chép lại chúng một cách thật bình thản. Và dĩ nhiên tác giả chỉ nghĩ đến chỉ tiết một cách kỹ lưỡng và sâu xa khi ông viết nên cuốn sách, trong lúc làm công việc ghi nhận. Nghĩa là tác giả không hoàn toàn có chủ ý tìm tòi moi móc các chi tiết sống trước khi ông tự đặt vấn đề là phải văn kiện hóa chúng. Chúng được hình thành trước mắt người đọc như một chuyển hoán từ kinh nghiệm sống qua văn chương động. Nói thế để đưa tới một nhận xét: văn của Dương Nghiễm Mậu trong tập truyện «Quê Người» tiến đến gần lối văn phóng sự. Sự thực đúng nghĩa (tuyệt đối) về những điều lớn nhất hay nhỏ nhất cũng đều ở ngoài tầm tay của nhà văn. Nhưng ghi nhận được một phần những chi tiết đó, sống trong giây phút say đắm sống những chi tiết đã là hoàn thành — hiểu theo một nghĩa nào đấy — tác phẩm văn chương. Nói như Stendhal: «Người nào bị một tình cảm sâu xa chi phối sẽ nắm được, trong tình cờ, cách biểu hiện sáng sủa nhất, đơn giản nhất». Trong sự lắng nghe kinh nghiệm và cảm thụ đời sống, tác giả «Quê người» bị chi phối bởi những giao ngộ tê tái với nỗi tang thương của kiếp người trong thời thế này. Nhưng sự diễn tả của Dương Nghiễm Mậu luôn luôn sáng sủa, đơn giản, không khan và giữa những câu văn thường lộ rõ sự trống trải lạnh lẽo, sự chặt đứt, tách rời. Văn của tác giả này không bao giờ là một lối văn xuôi có thi tính (Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Viên Linh, chẳng hạn, đã từng viết những tác phẩm văn xuôi có thi tính). Văn xuôi có thi tính là thứ văn xuôi luôn mượn chất liệu và phương thức của thơ, đùa giỡn với chữ và đùa giỡn bằng chữ, dàn trải chữ thành nhạc điệu, trầm bổng, réo rắt, rồi nhòa tan thành tác phẩm, như tung ra khỏi bàn tay một nắm lửa vung vãi tung tóe, khiến những câu văn được viết ra chông chênh, đồn đồn, hay trải dài, vượn vượn, tùy theo thị kiến của nhà văn. Trái lại, văn của tác giả «Quê người» sơ sãi, ngắn gọn, thiếu vắng những tìm kiếm câu kỳ, những khám phá công phu về ngữ pháp và cú pháp. Có thể nói tất cả giá trị của bút pháp này là ở nhịp văn, đánh dấu sự khác biệt giữa các khung cảnh và giữa các nhân vật bằng nhịp biến hóa của những câu văn kế tiếp nhau. Uyên chuyển, nhẹ nhàng và phong phú, những nhịp biến hóa này hấp dẫn người đọc một cách vô thức. Nhịp văn khi căng thẳng khi chùng dãn, khi hối hả khi chậm chạp, nhịp đó tạo nên văn khí linh động cho tác phẩm. Những kẻ hồ giữa các câu văn càng biểu lộ sự biến hóa đầy tự do: Sự bùng phát của dòng tư tưởng đối với dòng văn (nhất là những dấu đồng chấm và những ngoặc đơn,

biểu lộ một phần những dở dang hay hứa hẹn, phản khác những khoảnh khắc xâm nhập của thực tại bất khả niệm hay sự im lặng thiết yếu đằng sau lời nói, đồng thời bày ra cái thế ưu tiên tương đối của ngôn từ). Chính cái nhịp văn này là thước đo sự cách biệt giá trị giữa «Quê người» và những phóng sự nhan nhản trên các nhật báo về mọi cảnh trạng của đời sống trong cuộc chiến ở nước ta hiện nay. Nhà văn không nỗ lực tại mà hơn nữa còn có khả năng dứt lia khỏi mình sự sáng tạo hình thái mới; tất cả công trình được nhìn từ phía cùng đích mà ở đó nhà văn tự đặt mình, với cái tham vọng vô biên của con người sáng tạo, đó là lúc: «Tám màn kéo lên cùng với tiếng reo hò của vạn vật. Tôi nhìn xuống thấy đủ loài muôn thú. Những con rắn, những con hổ, những con chim cú... Tôi nói cảm ơn quý vị, thật đau buồn rằng chiến tranh đã kéo dài quá lâu và tôi lại là kẻ sống sót. Tôi không muốn vậy» (trang 85, truyện Truy tìm kẻ mất tích). Δ

cho là

tiếp theo trang 4

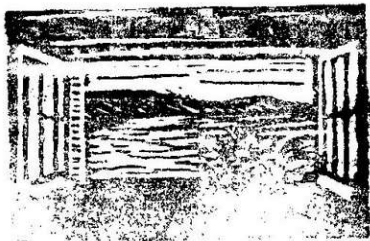
Mã Chiếm Sơn sao? Chắc chắn thế. Chỉ có hần diên, diên vì những dơ bẩn, uất ức nghẹn họng. Trong lúc hần bị vây hãm thì tôi gặp một nhóm nghệ sĩ đang làm phim ở đây. Một người viết văn và một người làm thơ trong nhóm rủ tôi đi vào thị trấn phía trong coi họ đóng một vai trong đó: vai một người lính say bỏ trên sàn nhà bằng bốn chân và nói: hôm nay ta không phải là người, hôm nay ta là chó... Người viết văn nói là vai đó các tài tử không ai muốn đóng nên anh nhận, người ta thích đóng vai quan lớn, giàu có đẹp trai, không ai muốn là một con chó người... Tôi ngậm ngùi... Thực thế chẳng? Có thể, trong xã hội này, nhiều khi những người không có tiền, không có địa vị thường cũng bị coi như người không có phẩm cách. Như vậy thì làm sao để hần không diên?

GẦN mười năm về trước, nhà thơ Cung tr ả

Tưởng có nói về một tên du côn nổi l 1 1 với đời sống: Chín Hồ trên xa lộ Saigon — Biên Hòa, lúc bấy giờ cuộc chiến chưa bi thảm, lúc bấy giờ chúng ta sống trong sự cai trị của Tổng Thống Ngô đình Diệm... Chín Hồ với xe gắn máy Đức, tháo bỏ ống khói, cạo sửa cho tốc độ của chiếc xe gia tăng, rồi Chín Hồ cùng những tay anh chị khác mượn xa lộ làm đầu tư đầu cho cuộc chơi của mình, một cuộc chơi đùa rồn với hư vô và cái chết. Chín Hồ đã chết... Cùng với máy móc, cùng với nền văn minh vật chất, những người trẻ tuổi trong thế giới bị bức bách, bị dồn tới chỗ hư vô của thế đứng. Chúa đã chết, mọi giá trị ngang nhau. Chúa đã chết chúng ta có toàn quyền... Với những thanh niên truyền nhau khẩu súng, đạn đã lên với một viên đạn mang cái chết đến cho kẻ nào đấy. Với tốc độ, vô số kẻ tan xác, với ma túy đưa đến những giờ phút điên cuồng. Với xác thịt và những kích thích cho những cuộc làm tình thú vật... Tiếng thét vang lên giữa vách đá bit bùng của cuộc sống mới... Trong một mõi, trong tuyệt vọng vô cơ, đó là sản phẩm của một xã hội cơ khí, một xã hội được gọi là văn minh... Hay nổi loạn, hãy làm tình, hãy cời trường... Đó không phải là tiếng thét trong xã hội nhục dục, đó không phải là kêu gọi trong thân phận Việt Nam...

Hần đời sự trong sạch. Hạn đời gặp người trong sạch. Không ai gặp hần. Chỉ có những người từ mặt trận trở về bỏ lại trên trận địa da thịt, máu tươi trong cuộc chiến tự vệ, trong cuộc chiến hần buộc phải chọn lựa. Chỉ có những kẻ có thương tích trên người trong trận tìm ở lại hần hần, hlo





FRANÇOIS MAURIAC

CAO HUY KHANH

NHÀ văn Pháp François Mauriac không còn nữa. Trong những ngày cuối tháng 8 năm nay ông gặp một tai nạn đụng xe phải vào bệnh viện điều trị và đêm 31 tháng 8 vừa rồi ông cụ 85 tuổi này đã không thể qua khỏi cơn bệnh ngặt nghèo lần này! Người ta còn nhớ trước đây mấy tháng, khoảng tháng 4, giữa những biến cố chính trị dồn dập xảy ra trên nước Pháp (de Gaulle rút lui, tổng tuyên cử của Pompidou lên thay) Mauriac cũng đã phải vào bệnh viện một lần vì một tai nạn tương tự. Lần đó, khỏi bệnh rồi, người ta không thấy nơi nhà văn nhiều tuổi đời này một dấu hiệu bi quan nào, kể cả ở giữa những lời biện hộ và thương tiếc đối với người hùng de Gaulle, «Càng khi tôi đâm mình vào tuổi già mòn mỏi và vẫn tiếp tục không chịu tin rằng mình sẽ chết, không bị quan như vậy hơn cả thời hai mươi tuổi thì tôi lại càng chứa chan niềm hy vọng một bậc lão thành (ám chỉ de Gaulle) sẽ lại có dịp tái can thiệp vào hiện tình để giải cứu đất nước» (Figaro Littéraire, 6-69).

TRƯỚC hết, Mauriac là một nhà văn, Giải Nobel năm 1952, ông đã chính thức ngừng viết tiểu thuyết gia thiên chúa giáo với cuốn tiểu thuyết nổi tiếng nhất: *Thérèse Desqueyroux*. Cuốn truyện đã được quay thành phim, mang lại 105 car cho vai chính, nàng Thérèse trí thức một cách quý quái. Câu chuyện một người đàn bà trí thức không thể nào thích nghi được với đời sống thực tế, với vai trò của mình (1 người vợ) trong gia đình, xã hội. Cuối cùng, Thérèse phạm tội trầm trọng: giết người, giết chồng. Cuối cùng, chỉ còn lại với một

minh năng một nỗi cô đơn xâu xé; «Nàng thuộc về loại người chỉ có thể thoát ra khỏi đêm tối bằng cách cùng lúc đi ra khỏi cuộc đời này. Với loại người đó, họ luôn luôn bị thôi thúc bởi một mối cảm dổ không được đầu hàng trước đêm tối.» Mấy năm sau khi từ bỏ tiểu thuyết, trở lại trong một tác phẩm hồi ký cuối cùng của đời mình (*Mémoires Intérieurs*), đứng trước câu hỏi «Tại sao viết», cũng chính một phần tâm sự của Thérèse đã được nhà văn gọi lại: «Viết bởi vì nhà văn khó lòng chịu đựng nỗi sự cô đơn».

CÔ ĐƠN và tuổi già, đó là những mối bận tâm sau cùng của Mauriac. Phải viết để giải tỏa những điều đó. Nhưng riêng với ông, sự nghiệp tiểu thuyết xem như đã chấm dứt. Phải viết những gì và còn gì để viết? Mauriac tìm thấy một cách giải quyết: Viết Bloc-Notes. Bloc-Notes? Đó là một mục ghi chú sinh hoạt đa diện (Văn nghệ, chính trị, xã hội) do Mauriac phụ trách thường xuyên trên tờ Figaro Littéraire. Chính từ nơi đó, Mauriac trở lại bắt đầu ghi chép, nghe ngóng chính thời đại của mình, nhìn lại chính mình và đồng thời muốn người đọc chịu khó lắng nghe tiếng nói và kinh nghiệm của một nhà văn đã từng trải, đã sống rất nhiều. Lịch sử trở nên một môi trường tiểu thuyết hóa và bằng công việc ghi chép thời sự của cá nhân mình, Mauriac ít nhiều có dáng dấp của một tiểu thuyết gia đang trên đường đi tìm, chọn lọc ở giữa đám đông lố nhố có thực để một nhân vật vô hình, bất định đầy ưng ý nhất. Chỉ tay vào xã hội, đám đông, những biến động, những đời

đời trước mắt, Mauriac hỏi lại người đọc: «Ở đó, còn có cuốn tiểu thuyết nào kích động kích thích hơn cuốn tiểu thuyết đó? Một cuốn tiểu thuyết trường thiên không bao giờ có đoạn kết, cho đến cả bây giờ. Mauriac là một nhà «Bloc-Notiste» đa cảm nhất.

ĐỌC Bloc Notes của Mauriac, người ta vẫn hẳn khoan về chuyện Mauriac theo phe tả hay theo phe hữu. Mauriac bảo thủ hay tiến bộ, Mauriac Cộng sản hay không Cộng sản, nói cách khác người đọc vẫn thường trách cứ ông đã để cho chính trị chi phối quá nhiều phần văn chương sau cùng của đời mình. Tất cả những điều đó, thật ra, không ra ngoài sự dễ tính hay khó tính của một người nay đã già và luôn cảm thấy mình cô đơn phải cầu cứu đến đám đông nhiều lần. Nhưng đầu sao cũng đừng quên Mauriac đã là một nhà văn lớn, một niềm hãnh diện của nước Pháp trong truyền thống điếm đạm và chừng mực. Mauriac là một nhà văn trong cung cách của một thời đã qua, điều đó cũng có nghĩa là một người không thể nào hoàn toàn để mình buông thả theo những cảm dổ tận cùng của chính trị. Như lời thú nhận của ông trong những ngày tháng trước khi lìa đời: «... Và trong những giờ phút định đoạt đó (ám chỉ thời «chính biến» de Gaulle) tôi đã tham dự vào với một vẻ lãnh đạm hơn trước kia bởi vì tôi vừa mới khỏi bệnh và chính tôi đã mất hết sự quan trọng của nó khi mà người ta đã chợt cảm thấy trên khuôn mặt mình một sự vĩnh cửu nào đó vừa thoáng hiện ra lạnh lẽo» (Figaro Littéraire: Bloc-Noter, 5-69). Δ

GIỮA tòa soạn VÀ bạn đọc

ĐỖ PHÙ SA. Sg.— Trong hai bài bạn gửi, chỉ còn giữ lại được bài, «CXVV». Không thấy tranh vẽ như nội trong thư. Thái độ của bạn trong vụ bản cải đó rất đúng.

NGÔ CANG (Huê).— Dịp khác vậy. Sẽ chuyển lời cho Phan Thảo Vy.

NGỘ THỊ MỸ (VL).— Cảm tạ lá thư của cô. Đã gửi cho cô KH số 62, có bài Vĩnh Long mà cô thích. Cô nên đặt mua KH ở một sạp báo nhất định. Cô vui lòng trả tiền báo bằng tem; mỗi số 20 đ kèm 4c phí.

VƯƠNG PHÚ DU (B.Lưu).— Đầu ngõ lại ghi lầm tên. (phải xin lỗi Gia Du nữa) Hai bài thơ vừa gửi có hơn những bài trước. Nhớ không lầm thì có lần đăng bị anh rồi. Nên lấy một bút hiệu thôi.

NHƯ THUỐC (PT).— Đọc KH tới số 66 anh mới bỏ ý nghĩ bảo lính không chắc đọc được thì anh

kiên gan lắm. Tuy nhiên như thế vẫn còn hơn. Anh vui lòng gửi cho bài khác.

NGUYỄN KHÊ (BĐ) Anh khỏi gửi báo đảm, thư vẫn đến. Bài vô nhiều thành ra không thể chiều ý anh được. Chúc anh chóng bình phục. Đã chuyển lời anh tới anh Trần Tuấn Kiệt. Loạt thơ về các thi sĩ không tiện đăng.

TRÂM CUNG (KBC 4804).— Rất tiếc không đăng những bài đó được.

TRẦN VĂN SƠN (BT). | Mấy bài 6-8 được. Sẽ đăng một kỳ tới. Nếu thế thì vất vả quá. Đề xem lại thơ Đông Thùy.

DUYÊN HẢI (KBC 4506).— Vẫn nhớ đấy. Viết chả bao giờ để cả, nhất là lại đi hành quân như anh. Chưa nghĩ ra để tài gì mới. Có lẽ phải viết về Xã Hội. Đã chuyển lời hỏi thăm của anh tới anh em trong tòa soạn.

THƯƠNG HOÀI THƯƠNG KG.— Cảm tạ bạn đã nhắc nhở. Bài vô Tòa Soạn sẽ trả lời bạn sau khi đọc xong.

CHÂU KIM THY KBC 4323.— Rất cảm tạ lá thư của anh. chúng tôi vẫn muốn làm một tờ báo thật trẻ. Anh gửi cho sáng tác khác.

THƯƠNG NHẬT HUYỀN — VƯƠNG PHÚ DU.— Gửi 23d tem, sẽ gửi cho số báo các bạn thiếu. 45 và 61.

TRANG THUY NHƯ.— «Xa Trong Nỗi Nhớ» thường thôi. Nên gửi cái khác.

NG. VAN LYNH (Di Linh).— Đồng ý về đề nghị đó.

Ng. Đặng Hà Đông.— Bạn nên gửi thêm ít bài nữa.

H.LY Lang (Đ. Tường).— Đã đọc lá thư, có chuyện gì đâu mà phải thắc mắc thế? Thường là quá bận.

Vương Phong Lan (CT).— Kỳ này lại không có gì cả.

Ng. Đông Giang (ĐN).— Cảm ơn lá thư của anh. Thơ anh tòa soạn đang đọc. Anh nên gửi thêm.

ĐANG ĐỌC

Nguyễn Trọng Nhân—Trần thanh Vốn—Dương Ngọc—Châu kim Thy—Nguyễn Khê—Lê công Sinh—Thương Đài Giao—Phan Cung Nghiệp—Lưu Xông Pha—Hoàng Ngọc Châu—Chu Ái Khanh—Phùng Ngọc Ân—Nguyễn Đức Trạch—

KHÔNG ĐĂNG

Tâu Kh—Nguyễn Th—Đỗ như Ng—Ng Nghiê Nh—Hành Ph—H.H—Ng Du C—Ngân Th—Hoàng Thảo Ng—Yên Mặc Nh—

Đào Hoa Ng—Ng thái C—Bùi Văn A—Lê Dã Th—Nguyễn Lữ H—Ng đình Ph—Hoàng Đại L—Ng Quang B—Ng. Phong H (Thị Trần Ngày Về)—Cao Nguyên V (Văn Còn Nhớ Tôi) Giang Tịch Nh (Khi Xa Vững Tàn) Uyên Châu V (trừ 2 bài 5 chữ và 1 bài 7 chữ—Đang đọc) Lê Uyên Ng—Hạnh P (Niệm khúc cho QH Lục Bát) Trần thy Dạ Th—Đỗ Phan X—Vươn Kê T (thơ) Nguyễn K (nhớ Ng Du) Ng Cung Đ (Người Cầm—Phổ Cao—Ngồi Nhìn—Giọt Sương) Ng Vũ Ph—Đỗ Phú S (Bàn chân) Trần Thái H—Ca H—Bùi v B—Trần chu Đ—

NHẮN TIN

LƯU HUỖNH TRUYỀN (Đà Lạt).— Đã nhận được bia HN và phụ bản. Đã lưu ý Ty Trĩ Sĩ về việc gửi báo lên cho Họa sĩ, Thán.

HOÀNG NGỌC TUẤN — NGUYỄN KIM PHƯƠNG — TRẦN HOÀI THƯ: Đã gửi thư đi.

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

DƯƠNG NGỌC.— Đã đọc lời nhắn tin. Rất tiếc không gặp được vì ngày 15-09-70 tôi mãi lên núi—3 tháng mới về. Cho tin buồn đó. (Ngân Thương).

HUY TƯỜNG.— Cần gấp lắm. (Ng. Tôn Nhan).